Những chú chó ngồi lặng lẽ dưới chân Karin. Tôi pha cà phê trong khi chúng tôi trò chuyện đôi chút. Cô ấy giúp tôi làm quen trước khi chúng tôi đi đến một thỏa thuận thực sự. Tôi biết được rằng con chó đen nhỏ hơn được đặt tên là Feyenoord và con chó màu nâu là Ajax, được đặt theo tên của hai đội bóng đối đầu nhau của Hà Lan.

Tôi mang cà phê ra bàn ăn. Sau khi cô ấy ngồi xuống, tôi rót cho chúng tôi mỗi người một cốc rồi bắt đầu bước tới trước mặt cô ấy. Tôi nên ngồi để lịch sự hơn, nhưng có quá nhiều adrenaline chảy trong tôi. Những con chó ngóc đầu nhìn những chuyển động và dúi dúi đầu theo sau tôi rồi vẫy đuôi. Chính là đây. Đây có thể là bước đột phá của chúng tôi. Hoặc có thể là một sự thất vọng lớn. “Vậy bạn có thể cho tôi biết thêm một chút về cách làm việc của bạn?”

Karin dựa lưng vào ghế và phụ họa bằng tay trái. “Chúng tôi chủ yếu là một tổ chức tình nguyện. Tùy vào trường hợp, nhưng chủ yếu là chúng tôi sử dụng chó nghiệp vụ, đã được đào tạo đặc biệt. Ngoài ra chúng tôi cũng sử dụng thiết bị dò tàu ngầm, máy ảnh dưới nước, GPS, radar mặt đất, máy dò kim loại và từ kế. Nếu chúng tôi cần tìm kiếm trong nước, chúng tôi có đội lặn chuyên dụng của riêng mình. Những con chó có thể thu hẹp đáng kể diện tích khả nghi và sau đó thợ lặn của chúng tôi, có thể thực hiện tìm kiếm chuyên sâu hơn.”

Vâng! Đây chính xác là những gì tôi đã hy vọng. Ajax khẽ sủa, vẫy đuôi, nhưng dừng ngay sau khi Karin ra hiệu im lặng. “Điều đó thật tuyệt vời! Bạn có thể theo dõi dấu vết của Sylvie và đưa chị ấy trở về từ bất cứ nơi nào chị ấy đã đi.” Tôi cười rạng rỡ.

Mặt Karin trở nên nghiêm túc. “Chúng tôi sẽ làm hết sức. Bạn có biết tại sao chúng tôi có tên là Epsilon không?”

Tôi lắc đầu. Sao cô ấy đột nhiên trông nghiêm túc như vậy?

Đôi mắt nâu của cô ấy đâm thẳng vào trái tim tôi. Cô ấy nhẹ nhàng nói, “Bởi vì trong khi tiếp cận giới hạn của những gì linh hồn con người có thể chịu đựng được, chúng tôi luôn cố gắng duy trì một sức mạnh tích cực nhỏ nhoi. Đôi khi, Amy, chúng tôi là những người nắm giữ hy vọng cuối cùng. Bạn có hiểu tôi không? Chúng tôi không thể nhận một trường hợp trừ khi gia đình chấp nhận khả năng này.”

Tôi hít vào một hơi ớn lạnh. Cô ấy nghĩ Sylvie có thể đã chết. Điều đó không đúng. Tôi biết nó không đúng nhưng tôi cần phải hợp tác để cô ấy có thể giúp tôi. Bằng một âm vực nhỏ, tôi nói, “Tôi hiểu.”

Sau đó cô ấy hỏi tôi một số câu hỏi về Sylvie và ghi lại biển số xe thuê của Sylvie mà gia đình cũng đã đưa cho cảnh sát. “Có thể cho tôi biết về thói quen hằng ngày của cô ấy không? Cô ấy có công việc ở đây không? Bất kỳ sở thích nào?”

“Sylvie chủ yếu đến đây để gặp bà của chúng tôi trước khi bà mất.”

“Vậy là, Sylvie không rời khỏi nhà nhiều?”

Tôi gãi đầu, cố nhớ lại. “Tôi thực sự không biết vì tôi đã không ở đây. Tôi có nghe nói chị ấy đang học âm nhạc gì đó. Bass hoặc cello hay cái gì đó, tôi nghĩ vậy. Nhưng tôi không biết là ở đâu.”

Karin mím môi. “Điều đó có thể quan trọng. Tôi muốn biết lớp học đó ở đâu và con đường cô ấy đi đến đó. Bạn cũng có thể tìm hiểu xem liệu có nơi nào cô ấy đặc biệt thích đến hay không nhé.”

“Được rồi, tôi sẽ hỏi.” Tôi cắn môi. “Còn tiền phí thì sao?”

Karin phẩy bàn tay vuông vức của mình. “Ồ, tiền không thành vấn đề đâu.”

Tôi biết có hơi không khôn ngoan, nhưng tôi mặc kệ. Tôi muốn sự giúp đỡ của cô ấy rất nhiều. Tôi không thể chịu thêm bất cứ điều gì khác trên đôi vai mình lúc này.

Cô ấy muốn đi bộ quanh ngôi nhà với những chú chó của mình. Tôi theo sau khi chúng đánh hơi ở những bụi rậm và cây. Đó là một ngày không mây và không khí tỏa mùi như mùa xuân.

Chúng tôi dừng lại bên dưới một cái cây ở sân trước. Tia sáng lốm đốm chiếu qua gương mặt chúng tôi, chốc sáng rồi lại tối.

Karin hỏi, “Có điều gì khác về Sylvie mà có thể hữu ích không?

Địa điểm hay người mà cô ấy thích? Những điều cô ấy sợ?”

Tôi dựa lưng vào thân cây có lớp vỏ xù xì và mân mê tóc, cố suy nghĩ. “Chị ấy không thể bơi. Có một lời phán rằng Sylvie sẽ chết bởi nước và vì vậy chị ấy tránh xuống nước. Khi một em bé được sinh ra, những bậc cha mẹ người Trung Quốc đôi khi nhờ tới một thầy phong thủy, một kiểu thầy bà thần bí, để đọc số phận của con cái họ. Nó chỉ là mê tín.”

“Chúng ta nên tìm kiếm dưới nước, để chắc chắn.”

Tôi nghiêng đầu sang một bên và liếc nhìn cô ấy. Cô ấy dường như không thuộc kiểu thần bí như vậy. “Tại sao? Bạn tin những thứ đó à?”

Cô ấy đưa mắt đăm chiêu vào không trung. “Tôi tin hay không không quan trọng. Vấn đề là Sylvie có tin hay không.”

Sau đó, Karin chào tạm biệt tôi và nói với tôi rằng họ sẽ bắt đầu khoanh vùng khu vực ngay lập tức nhưng tìm kiếm chuyên sâu nhất của họ sẽ bắt đầu vào cuối tuần sau. Xin hãy để Sylvie trở về trước thời điểm đó.

Khi cô ấy đánh xe xuống lòng đường, tôi nhận ra cô ấy đã không yêu cầu một món đồ nào từ trang phục của Sylvie, hoặc bất cứ thứ gì khác có mùi hương trên đó. Tôi định chạy theo sau xe và gọi cô ấy lại khi ý nghĩ sau đó ập đến như một cơn gió thúc vào ngực.

Karin không đi tìm Sylvie. Cô ấy đang tìm kiếm một thi thể.

# Chương 21 Sylvie

Thứ Sáu, ngày 22 tháng Tư

Lukas và tôi đã đóng gói xong hành lý và chuẩn bị ra sân bay. Nhưng khi tôi đến phòng Bà để nói lời tạm biệt, có vẻ như bà đang rất khó thở. Bà thu mình thật sâu vào giường đến độ cơ thể gần như vô hình bên dưới tấm chăn, tựa như bà đã bắt đầu rời xa chúng tôi. Tôi có thể cảm thấy cái chết đang ủ ngập trong phòng, như một sự hiện diện chờ đợi đằng sau tấm rèm nặng nề để đòi bà trọn vẹn. Isa luẩn quẩn quanh bà và lùi lũi với bình ôxy suốt, một ánh nhìn căng thẳng xuất hiện trên khuôn mặt vui vẻ thường thấy của cô ấy.

“Có lẽ chúng ta không nên—” Mí mắt của tôi nóng ran và nhầy ướt. Làm sao tôi có thể bỏ bà như thế này? Thời gian của tôi với bà thật quý giá. Mỗi muỗng tôi bón cho bà ăn, mỗi bài hát tôi nghêu ngao cho bà nghe, tôi sợ đó sẽ là lần cuối cùng.

Bà mở miệng nhưng không có lời nào phát ra. Bà bắt đầu ho, khung sọ bủng beo cố chiến đấu vì hơi thở. Tôi đỡ bà ngồi dậy. Bà giữ chặt cánh tay tôi và kéo tai tôi về phía môi bà. “Đi đi.”

Với một cử chỉ mơ hồ và vô định, bà chỉ tay về phía Tasha, con búp bê vải đang ngồi trên bàn cạnh giường với nụ cười bình yên trên môi, rồi đức Phật Quan Âm tự tại ngụ ngay trong góc bàn thờ. “Ta đang ở trong vòng tay của thần nữ.”

Lukas cúi xuống cạnh chúng tôi, trán anh ấy nhăn lại. “Chúng ta vẫn có thể hủy. Sẽ không có vấn đề gì đâu.”

“Cuối tuần là sinh nhật của con rồi,” Bà rủ rỉ. Sau ngần ấy năm, bà vẫn nhớ. “Bà không gọi con tới đây để xem bà chết. Bà không bao giờ muốn gánh nặng đó đè lên những người mà bà yêu thương nhất. Bà chỉ muốn nhìn thấy con sống tốt. Đi đi. Hãy vì bà.”

Tôi ôm lấy cơ thể yếu đuối của bà trong vòng tay và thì thầm vào mái tóc rối bù ấy, “Con yêu bà. Chúng con sẽ trở lại sau vài ngày nữa.”

Bà gật đầu và phẩy tay ra vẻ sốt ruột để chúng tôi rời đi. Khi Lukas cúi xuống nói lời chia tay, bà chộp lấy áo anh. “Hãy chăm sóc con bé.”

Anh ôm chầm lấy bà và nói, “Nhất định rồi Bà.”

Những lời tiếp theo của bà là một tiếng thì thầm vào không trung. “Hãy mở rộng lòng mình, hãy hạnh phúc nhé con.”

Tại điểm hẹn của chúng tôi ở sân bay Schiphol, tôi phát hiện Estelle từ đằng xa. Cô ấy mặc một chiếc đầm bằng vải lanh kiểu ngoại lai làm nổi bật khung xương quai xanh rõ rệt bên dưới chiếc khăn choàng màu be có tua rua ở rìa, cùng tông màu với làn da vàng của cô ấy. Cô túm lấy tôi trước, hôn thật nồng nhiệt lên môi tôi, lưỡi cô ấy gần như ngoáy xuống cổ họng tôi. Đó là Estelle. “Tớ luôn muốn làm điều đó, cậu thật tuyệt vời.”

Vừa cười, tôi vừa đẩy cô ấy ra. “Cậu lấy đâu ra chiếc đầm này vậy? Nó dễ thương đấy.”

“Tớ có một thợ may ở Bombay thiết kế chúng cho tớ. Bất cứ khi nào bay đến đó, tớ đều đến gặp ông ta. Tớ sẽ mua cho cậu một cái vào lần tới nhé.” Rồi cô ấy quay sang Lukas. “Và bây giờ là cậu.” Cô ấy cũng hôn anh thật sâu như vậy cho đến khi một bàn tay nam tính đáp xuống mái tóc của Lukas và kéo anh ra khỏi cô ấy.

“Tớ thấy quá đủ rồi đấy,” Filip nói, đôi mắt sáng rỡ, những ngón tay vẫn đang bới tung mái tóc đen của Lukas, anh ấy trông rất ổn trong chiếc quần jean ống suông tối màu, chiếc áo khoác đen được thiết kế riêng, và một chiếc áo sơ mi cài nút dáng ôm màu xanh navy được trang trí bằng họa tiết viên kim cương nhỏ tí xíu. Nhìn thấy cả hai người họ đứng cạnh nhau khiến tôi gần như ngừng thở. Anh ấy ném cho Lukas một cú đánh yêu phía sau đầu.

“Mày đã cứu tao,” Lukas nói, giả vờ lau mồ hôi rịn trên trán.

“Yeah, đúng rồi. Mày trông chảnh chọe như con vượn bảy dái vậy,” Filip nói. “Mà mày đang mặc cái quái gì thế? Không tìm nổi bộ nào đó đẹp hơn một chút sao?”

“Cái khỉ gió gì chứ?” Lukas lúng túng nhìn xuống chiếc áo khoác da mòn cũ của mình và quần jean bạc màu phía trên đôi giày leo núi cổ thấp nặng ịch mà anh luôn mang. Tôi giấu một nụ cười.

“Mà tao khuyên mày nên nhét thêm ít đồ nữa trong này,” Filip nói, chỉ tay về chiếc ba lô vải nhỏ xíu lại có thể chứa tất cả quần áo và đồ dùng vệ sinh cá nhân mà Lukas đang mang trên vai. “Và bớt lại cái mớ linh tinh kia.” Filip chỉ vào chiếc túi máy ảnh màu đen khổng lồ với đầy ống kính và dụng cụ mà Lukas khuân đi muôn nơi.

“Tao mang đồ lót sạch đó,” Lukas càu nhàu.

“Thôi nào hai anh đẹp trai,” Estelle chen ngang, quàng cánh tay cô ấy vào tay Lukas. “Tới giờ qua cổng an ninh rồi đấy.” Cô ấy dừng lại để một toán khách du lịch châu Á đi ngang qua. Cuối đoàn là một người phụ nữ lớn tuổi ngồi xe lăn, được đẩy bởi một cô gái trẻ tuổi và hấp dẫn, có lẽ là cháu gái của bà ấy.

“Chờ đã.” Tôi đứng đó, hồ như đông cứng giữa sự nhộn nhịp của đám đông. “Tớ không thể ngừng suy nghĩ về Bà được. Có lẽ mình nên ở lại.”

Tất cả dừng lại. Filip chìa tay và xoa nhẹ tóc tôi bằng những ngón tay anh. “Đây là quyết định của em, Sylvie mỹ nhân à, nhưng anh nghĩ Bà sẽ muốn em tận hưởng ngày sinh nhật của mình.”

Tôi đưa mắt nhìn nhóm bạn nhỏ của mình, ngạc nhiên khi họ nhìn tôi quan tâm - và nắm lấy tay tôi. “Anh nói đúng. Mà em cũng chưa bao giờ đến Venice.”

Tôi gà gật tựa lên vai Filip trên máy bay. Anh ấy đánh thức tôi khi chúng tôi chuẩn bị hạ cánh tại sân bay Marco Polo. Có phải Estelle và Lukas cũng rúc mình vào ghế phía sau lưng chúng tôi? Tôi đưa cổ nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy những cụm đảo lớn nằm trong vùng biển màu lam ngọc, và trục đường cao tốc dọc trên biển được điểm tô bằng các cọc gỗ dài, nơi thuyền và tàu taxi chở khách tua tủa theo hai hướng. Tôi đang ở một thế giới song hành.

Chúng tôi lấy hành lý của mình sau khi xuống xe. Bên ngoài nhà ga, đến cả không khí cũng có mùi thật khác, phảng phất hương rong biển và cỏ mới. Nơi đây, tôi sẽ quên Jim. Tại đây, tôi sẽ trở thành một Sylvie mới, hạnh phúc và tự do với chúng bạn. Chúng tôi đi bộ đến bến tàu, tíu tít tranh luận rằng phà hay taxi trên sông sẽ đắt tiền hơn. Cuối cùng, vì chỉ có bốn người, chúng tôi quyết định nhảy lên con tàu taxi.

Người lái tàu của chúng tôi, một anh chàng người Ý dễ thương trong chiếc áo phông bó sát và đeo kính râm, khao khát liếc nhìn Estelle suốt toàn bộ chuyến đi đến khách sạn. Cô ấy cười và vẫy tay với những chiếc thuyền đi qua khi tóc tung bay trong gió. Trên con đường cao tốc giữa biển mà tôi đã thấy từ trên không, chúng tôi lách qua chiếc xe buýt Alilaguna đang tung tẩy lội nước. Nó ních đầy những khách du lịch ép mình vào cửa sổ, đang nhấp nháy chụp ảnh. Lukas đến và đứng bên cạnh tôi, bờ vai rắn chắc ngả vào tôi. Chúng tôi dõi mắt nhìn toán thanh thiếu niên người Ý đang lướt trên những con tàu cao tốc, và các cặp vợ chồng lớn tuổi giàu có đang tận hưởng chuyến đi trên những chiếc du thuyền sang trọng.

Khi chúng tôi băng qua hòn đảo Murano và vòng quanh bờ biển Castell, mặt trời treo lửng lơ phía trên đường chân trời như một tấm huy chương vàng bị nung chảy. Tôi đã mong người ta đánh giá quá cao Venice. Ai cũng biết nó đã ngập trong khách du lịch, Venice đích thực đã bị xóa sổ bởi những quán xá làm tiền, thành phố dần chìm xuống dưới sức nặng của những xói mòn riêng. Tôi cũng đã đọc Cái chết ở Venice. Vậy mà tôi lại đắm say trước đường chân trời nơi những tòa nhà từ thế kỷ mười ba được thắp lên rực rỡ bởi những quả cầu ánh sáng, trước hình bóng tượng Sư tử Venice sải cánh trên đỉnh cột đá granit cao chót vót dưới ánh hoàng hôn tỏa hồng. Một con tàu màu vàng-cam cưỡi sóng lướt qua, được tô vẽ bằng dòng chữ Ambulanza, Venezia Emergenza: tàu cứu thương. Vâng, Venice là một huyền thoại. Nhưng ma thuật của nó là có thật.

Lukas đang chụp ảnh, đôi tay điêu luyện của anh vuốt ve chiếc máy ảnh. Chúng tôi thong dong thả mình qua những ngõ sông dài được soi rọi bởi những quán cà phê nhỏ nơi mọi người tán gẫu dưới ánh nến. Những cây cầu tí tẹo vắt mình trên những dòng kênh yên ả khi những du khách ào ùa và túm tụm nơi những gian hàng với quà lưu niệm lấp lánh trên tay. Chiếc tàu taxi neo lại trước khách sạn của chúng tôi, ngay trên kênh đào chính Grand Canal bên cạnh quảng trường San Marco.

Estelle và các chàng trai đi ăn tối muộn nhưng tôi quyết định đi ngủ. Chuyến đi đã làm tôi kiệt sức. Một khi đã yên vị, tôi không bao giờ muốn rời phòng khách sạn của mình lần nào nữa, một ốc đảo ngát xô thơm và đẽo vàng. Những tấm rèm dày ngăn cách màn đêm khi những ngọn đèn bằng thủy tinh hắt bóng lên tường, những uốn lượn thanh lịch mang dáng dấp xuân thì. Nhân viên khách sạn đã để lại một chai Pellegrino ướp lạnh trong đá, phủ dưới một chiếc khăn thêu mịn. Tôi nằm dựa vào những chiếc gối lông nhung trên giường và ước mình có thể sống từ khách sạn này đến khách sạn khác, không bao giờ dừng lại, không bao giờ cho phép phần đời còn lại bắt kịp tôi.

Sáng hôm sau, tôi tìm thấy Lukas ở nhà hàng của khách sạn, anh đang nghiêng người trên lan can ban công và chụp ảnh những chiếc thuyền gondola có mái che được neo đậu gần đó. Những tay chèo gondola trong chiếc áo phông sọc đen trắng điển hình của họ bước từ thuyền này sang thuyền khác, rà soát và lau dọn trước khi ngày làm việc bắt đầu. Không khí buổi sáng mát mẻ ve vởn quả đầu rối bù của Lukas, trong khi những tia nắng mặt trời nghịch ngợm tóm lấy những sợi hoe vàng và đỏ trên mái tóc thẫm tối.

“Anh dậy sớm thế,” tôi nói.

Anh nhảy lên, và quay lại đối mặt với tôi. “Chúc mừng.” Anh cúi xuống và hôn tôi ba lần. Đôi bờ má vừa nhẵn râu của anh tỏa mùi cam quýt, tuyết tùng và một chút vani. “Ba mươi ba tuổi. Và mới hôm qua thôi, em chỉ có chín tuổi, dường như thế.”

Tôi nhìn vào mắt anh. Tôi không thể nhớ nổi lần cuối cùng tôi cảm thấy sự thỏa nguyện. “Em rất vui vì chúng ta đã quyết định đến đây.”

“Thôi nào, anh đói rồi. Estelle và Filip không phải là kiểu người dễ đánh thức vào buổi sáng đâu.”

Chúng tôi gắp vào đĩa từ bàn tiệc buffet - bánh sừng bò tươi và bánh ngọt, trứng ốp la và salad trái cây - rồi ngồi vào chiếc bàn ngập nắng cạnh dòng kênh. Người phục vụ mang cho chúng tôi trà, cà phê, sữa nóng, cùng nước cam vắt tươi mọng.

Tôi mở một lọ mứt dâu nhỏ và bôi một ít vào chiếc bánh sừng bò của mình. “Đây chắc là nơi đẹp nhất mà em đã từng đến.”

Lukas ngoái nhìn những đóa thu hải đường rộ nở dọc theo lan can rồi đến vùng nước màu lam thẫm nép mình dưới bầu trời u ám không gợn mây. Rồi anh mỉm cười với tôi, đôi mắt anh ấm áp và sẫm tối. “Anh chưa bao giờ thấy điều gì đáng yêu đến như vậy.”

“Không tán tỉnh sớm vào buổi sáng, tao mong thế.” Giọng Filip khô khốc. Bấy giờ, anh ấy đứng cạnh bàn của chúng tôi cùng với Estelle. Cả hai đều đeo kính râm tối màu. “Chúc mừng nhé, cục cưng.”

Từng người họ hôn tôi ba lần, rồi Filip đi lấy thức ăn trong khi Estelle ngồi và thong thả nhấm nháp tách cà phê đen của mình. “Ôi, tớ thật sự rất cần cái này. Bây giờ, chúng ta sẽ làm gì để chúc mừng sinh nhật Sylvie đây?”

“Tớ thực sự không muốn làm gì đó đặc biệt đâu,” tôi nói.

Cô ấy đẩy gọng kính lên đầu và nhìn chằm chằm vào tôi. “Nhảm nhí.”

Filip đặt đĩa của mình xuống, kéo ra một cái ghế và nói, “Chúng ta sẽ đi khám phá vào ban ngày và có thể làm một bữa tối tuyệt vời vào tối nay?”

“Tớ luôn muốn tới Cung điện Doge,” Lukas chen vào.

“Đây là lần đầu tiên Sylvie và Lukas đến Venice, phải không?” Estelle hào hứng. “Các cậu biết điều đó có nghĩa là gì rồi chứ: đi thuyền gondola! Quà tặng của bọn tớ dành cho cậu.”

Lukas và tôi đều rên rỉ.

“Tớ không biết bơi,” tôi uể oải nói.

“Thật không?” Filip hỏi. Anh dựa sát vào tôi, khẽ chùn mi mắt, và thì thầm, “Thỉnh thoảng tớ sẽ phải dạy cậu.”

“Không ai té khỏi gondola được đâu,” Estelle nói, giơ tay lên trong bực tức. “Kể cả những người vụng về cỡ nào. Mà nếu cậu có ngã, tớ sẽ cứu cậu. Tớ được sáu chứng chỉ bơi đấy nhé.”

“Tớ từ chối để một anh chàng người Ý hát cho nghe,” vừa nói, tôi vừa khoanh tay trước ngực.

“Tớ cũng vậy,” Lukas tỏ ý đồng tình, gật đầu thật dứt khoát. “Đặc biệt là nếu gã đó lắm lông.”

Filip nhướn mày, giọng anh trở nên tinh quái. “Đó chính xác là lý do tại sao cả hai người phải kinh qua cái trải nghiệm du lịch rập khuôn ‘số một’ này. Hãy cứ coi nó như một nghi lễ của vòng đời.”

Chúng tôi đã dành cả buổi sáng tại cung điện Doge xa hoa. Sau khi chúng tôi leo lên cầu thang mạ vàng hai mươi bốn cara Scala d’Oro, tôi dừng lại trước một hòn đá khắc họa gương mặt một người đàn ông nhăn nhó với đôi mắt thấu suốt và một cái miệng mở toang.

“Sợ à?” Vừa hỏi, Filip vừa tiến lại gần. Tôi có thể cảm nhận sự ấm áp từ cơ bắp rắn chắc của anh ấy xuyên qua lớp áo mỏng đang áp vào lưng tôi.

“Nó là gì?”

“Bocca di leone, miệng sư tử. Đây là một hộp thư cho những lời buộc tội bí mật, nơi mọi người sẽ để lại những ghi chú về hàng xóm của họ. Quốc vụ Mười sau đó sẽ dẫn đầu một cuộc điều tra được điều hành bởi dịch vụ bảo mật đáng sợ.”

Tôi rùng mình. “Thật đáng ngại.”

“Mỗi bí mật đều có cái giá của nó. Thôi nào, chúng ta đến Cầu Than Thở đi.”

Anh nắm lấy tay tôi và dẫn tôi đến cây cầu nơi các tù nhân đã thở than khi lần cuối cùng được nhìn thấy Venice trước khi bị dẫn vào xà lim tối. Bên trong ngục, các mảnh graffiti được khắc vào những bức tường đá là bằng chứng duy nhất về những mảnh đời đã bị rút cạn ở đó.

Chúng tôi chỉ có ít ỏi thời gian dùng bữa trưa với lát bánh pizza mỏng, giòn từ một người phụ nữ với làn da rám nắng và chiếc khăn in hoa phủ trên tóc trước khi đến Basilica di San Marco - Vương cung thánh đường với những ngọn tháp xa hoa, mái vòm Byzantine, và đá cẩm thạch khảm hoa văn. Trong tất cả các chuyến công tác, tôi chưa bao giờ dành thời gian để tận hưởng những nơi mình đã đến thăm. Luôn là một khách hàng hoặc một đồng nghiệp cần phải gây ấn tượng, luôn là một bài thuyết trình nào khác cần phải được chuẩn bị. Bây giờ thì tôi có thể rồi. Chúng tôi nhảy phốc lên chiếc buýt đường thủy vaporetto để tham quan Kênh đào Chính - Grand Canal, lướt mình qua những tòa nhà được trang trí kỳ công ngay chính trên dòng kênh đông đúc với những sà lan chở hàng, thuyền kayak, thuyền giao nhận, và taxi đường thủy. Tôi phấn khởi khi thấy một trạm xăng được đặt ở bến tàu, phục vụ thuyền thay vì những ô tô.

Vào buổi chiều muộn, Estelle tuyên bố đã đến lúc cho chuyến du ngoạn bằng thuyền gondola. Cô ấy đã lo liệu vé tàu vaporetto và bảo tàng cho chúng tôi, và giờ thì cô ấy mặc cả sành sỏi với một người chèo thuyền trước khi gọi chúng tôi đến. Cố nhiên, cô ấy nói với anh ấy vì đây là sinh nhật của tôi, thế nên tôi có chỗ ngồi danh dự với Lukas - một trinh nữ Venice - như Estelle đã gọi. Estelle và Filip ngồi trên những chiếc đệm nhung đỏ đối diện với chúng tôi. Thay vì một anh chàng ca sĩ người Ý thích ve vãn mà tôi đã e ngại, một quý ông tóc bạc và nhỏ thó bước lên tàu. Anh ta đeo một tấm thẻ nhựa được ghim vào chiếc áo sơ mi gọn gàng. Người chèo gondola đẩy thuyền ra, và ông lão bật loa dưới chân và bắt đầu hát bằng chất giọng nam trung đẹp đẽ, giọng ông ấy vang dội khắp các tòa nhà chung quanh và xuyên qua các dòng kênh hẹp.

Đến cả Filip cũng nhắm mắt lắng nghe, một nụ cười nhoẻn miệng cho thấy sự chấp thuận về chuyên môn của anh đối với phần thủ tục âm nhạc. Anh ấy trông điển trai đến khó chịu: hàng mi đen láy với làn da sáng mịn, đôi môi cong đầy đặn. Điện thoại của tôi kêu tít lên với một tin nhắn từ Amy, chúc tôi sinh nhật tuyệt vời và hỏi khi nào cả hai có thể trò chuyện. Tôi nhanh chóng trả lời lại với một cái cớ, không muốn em ấy biết tôi đang tạm xa Bà, rồi cất điện thoại đi và tiếp tục ngắm nhìn Filip. Nếu Amy từng gặp anh, con bé chắc sẽ thích anh ngay. Anh ấy chính xác là mẫu người Amy chọn: yêu âm nhạc, hài hước và thông minh.

Lukas vòng tay ôm lấy tôi và tôi rúc vào bên anh. Không một điều gì khiến tôi cảm thấy an toàn hơn Lukas.

“Em có nhớ món quà lễ Tình nhân mà anh tặng em không? Trước khi em đi ấy?” Anh lầm bầm.

Tôi nhăn trán. “Anh chưa bao giờ tặng em cái gì như thế cả.”

“Có mà, anh đã làm nhưng anh không ký tên. Anh để nó trong ngăn bàn của em vào ngày lễ Tình nhân.”

Tôi cố nhớ lại. Đã có một cái gì đó. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy nó, đặc biệt là vì, vào thời điểm đó, ngày Valentine không thực sự được tổ chức ở đây - một tờ giấy bìa cứng màu đỏ rúm ró trong hình dạng một trái tim. Nó đã viết gì chứ? Tôi bật cười. “Đó là anh à? Em nhớ là em được so sánh với một ngón chân hay gì ấy nhỉ?”

Anh gật đầu hài lòng. “‘Không có em, anh như một chiếc tất không bàn chân.’ Giờ thì em biết cảm nhận của anh về em rồi đó.”

Tôi cười thầm, rồi xuôi mình trôi theo nhạc khúc du dương giữa những tòa nhà, tiếng nước vỗ ì ạch vào mạn thuyền, nhịp điệu khua khoắng của các mái chèo gondola. Với khoảng cách gần, tôi có thể thấy cách những ngôi nhà chao nghiêng, những viên gạch đổ vụn chòng chành xuống mặt sóng, rong rêu sinh sôi và nảy nở dọc con nước, đôi ba bức họa graffiti nguệch ngoạc khắp đây và kia. Sự mong manh, yếu đuối của nơi này lại khiến tôi yêu mến nó nhiều hơn.

Lukas kéo tôi lại gần và tựa má vào tóc tôi. Dù Estelle đang luyên thuyên nói và Filip dường như đang ngủ, tôi nhận ra cả hai người họ đều dõi theo chúng tôi: Estelle liếc nhìn từ khóe mắt và Filip với cái khép mắt hờ. Mặt, cổ và tai tôi bắt đầu nóng bừng lên. Tôi vươn vai và kéo mình ra khỏi vòng tay của Lukas. Trước ánh mắt ngạc nhiên của anh ấy, tôi nhún vai một chút và ngồi thẳng người, giữ một khoảng cách giữa cả hai.

Khi người ca sĩ dừng lại, Filip nói chuyện với ông ấy bằng tiếng Ý trôi chảy.

Lukas quay sang tôi và ngoác miệng nói, khoe mẽ.

Estelle đạp chiếc giày lười của mình lên chân Filip. “Được rồi, đủ ấn tượng rồi đấy. Cậu có thể dừng được rồi.”

Filip nhìn chúng tôi mất một lúc. “Tớ từng có một người bạn Ý rất tốt.” Rồi anh nói gì đó với người hát rong khiến ông ta ném trả anh ấy một tràng cười.

Estelle liếc nhìn tôi và chỉ vào tay chèo thuyền gondola của chúng tôi. Tôi quay lại và thấy ông ấy đang chụp ảnh tự sướng cùng với điện thoại. Filip bắt gặp ánh mắt của người chèo thuyền và rồi tặng cho ông ta một nụ hôn gió có chủ đích. Người đàn ông đỏ mặt và suýt làm rơi cả điện thoại.

Tôi cười thầm và Estelle nghiêng người về phía trước. “Cậu nên cười nhiều hơn, Sylvie. Nó rất hợp với cậu.”

Tôi đăm chiêu cúi nhìn xuống mặt nước và tự hỏi điều gì mà Estelle đã nhìn thấy trên gương mặt tôi bấy lâu.

Tối hôm đó, chúng tôi đi ăn tối tại một nhà hàng chuyên phục vụ các món ăn Venice. Chúng tôi ngồi dưới những chiếc ô màu đỏ trên tầng thượng nơi đầu dòng sông đào, nước bao phủ chung quanh. Bữa ăn hôm nay do tôi mời, tất nhiên, một phong tục đã làm ngáng chân tôi khi lần đầu tiên tôi chuyển đến Hoa Kỳ. Đối với người Hà Lan, theo thông lệ, người có sinh nhật sẽ thết đãi những người khác, trong khi ở Mỹ, điều này là ngược lại.

Estelle, luôn chu đáo và thiết thực hơn bao giờ hết, đã nói với nhà hàng về việc tôi dị ứng hải sản, rồi ngồi vào ghế bên cạnh tôi, và tất cả chúng tôi cùng nâng cao chai prosecco như một lời chúc mừng.

Tôi tựa khuỷu tay lên bàn, đan những ngón tay vào nhau và đặt cằm lên đôi tay. Tôi nghiêng đầu về phía Estelle, thật thi vị, tự do, và bất cần. Tất cả mọi thứ tôi mong muốn. “Cậu tiến xa thật đấy. Một nữ phi công. Cậu có thấy khó không?”

Cô ấy xoay một ngón tay quanh mép ly. “Cậu không biết đâu.”

Filip lên giọng chế giễu và đảo mắt. “À, vâng, rất khó để trở thành người phụ nữ duy nhất trong buồng lái với đám đàn ông mặc đồng phục. Thôi nào, tớ biết thừa là cậu thích được chú ý mà.”

Cô cười toe toét và uống một ngụm lớn. “Nó rất tuyệt, nhưng đôi khi thôi. Giống như khi chúng tớ bay đến châu Phi và ra ngoài vào ban đêm, tất cả họ đều để mắt đến tớ. Nhưng rồi gã phi công phụ đến gõ cửa và đòi quan hệ, và nếu tớ nói không, gã sẽ nói với mọi người rằng mình là một ả phi công bần tiện. Có kẻ còn thẳng thừng nói với tớ rằng đây không có chỗ dành cho một phụ nữ.”

“Chà, đó không phải là một nghề hay ho gì nếu cậu muốn lập gia đình.” Một làn gió thoáng qua khẽ thổi xù tóc Lukas khi anh nói.

Thức ăn của chúng tôi đến sau đó và mọi người im lặng khi trầm trồ nhìn ngắm món ăn, hít hà những mùi thơm ngào ngạt, và phẩy tung khăn ăn ra.

Estelle đã gọi món sò điệp với thì là. Cô ấy cắn một miếng và nhai từ tốn trước khi trả lời. “Thật. Nếu là một người phụ nữ muốn có nhà cửa, vườn tược và thú cưng, thì việc trở thành một phi công không phải là lựa chọn tốt, trừ khi cậu có thể tìm một người đàn ông tốt bụng để làm chồng.” Cô ấy chun mũi với Lukas đang cười toe. Họ đã nói về điều này sao? Dừng lại đi Sylvie. Đó không phải là việc của mày.

Tôi nếm qua mì sợi tagliatelle với atisô và pho-mát pecorino rồi chép miệng; độ sắc nét của phô mai làm nổi bật sự mượt mà của mỳ ống. “Món này ngon quá, tuyệt vời số một luôn ấy.”

Những người khác gật gù cùng ý kiến.

“Nhưng đôi khi tớ có thể tưởng tượng điều đó không dễ dàng gì với cậu,” tôi nhấn mạnh.

Khuôn mặt biểu cảm thường ngày của Estelle lặng dần đi và cô ấy đánh rơi vẻ mặt hồ hởi trong khoảnh khắc. “Ai cũng đều nghĩ tớ là một tiếp viên hàng không. Các hãng bay luôn nói họ muốn tuyển thêm thật nhiều phi công nữ nhưng sự thật là, không có luật nào quy định điều này và họ thì ưu tiên đàn ông hơn. Khi tớ làm bài thi để nhận giấy phép thương mại, người chủ khảo mở cửa và anh ta nói với tớ rằng, ‘Ủa, là đàn bà sao. Cô có biết bầu trời màu gì không đó?’ Ha ha. Tớ đã cho ông ta thấy tớ giỏi như thế nào. Nhưng tớ không thể tưởng tượng được mọi chuyện đều thuận buồm xuôi gió đối với cậu luôn đấy, Sylvie.” Trên gương mặt cô ấy, tôi có thể thấy cô ấy đã nhớ đến một tôi thô kệch, quê mùa, kỳ quái và bị cô lập ra sao.

Tôi nốc cạn ly của mình và đưa nó cho Filip rót đầy. Tôi nên nói với cô ấy bao nhiêu đây? Nhiều năm im lặng theo thói quen dường như đã khóa chặt môi tôi, nhưng cơn sóng vỗ rì rào, thiên đường ấm áp được tạo ra bởi ánh nến, ánh trăng tròn lơ lửng treo như một quả mọng trên đầu, và gương mặt cảm thông của họ đã khiến tôi phải suy xét lại.

“Muốn cắn một miếng không?” Vừa hỏi, Filip vừa đẩy đĩa mỳ linguine mực đen về phía tôi.

Tôi giơ tay từ chối. “Bị dị ứng, nhớ chứ? Tớ không muốn đến bệnh viện vào ngày sinh nhật đâu nhé.” Tôi quay sang Estelle, cô ấy xoay ngược ghế trở lại, tay vẫn giữ khư khư chiếc ly. Tôi đã giữ Jim trong lòng mình quá lâu và mải tơ tưởng về nơi tôi thuộc về. Một Sylvie mới sẽ được sinh ra ở Venice. “Thật ra, nó vẫn rất khó đối với mình. Người Quản lý Nhân sự trong dự án cuối cùng của tớ đã nói với mình rằng, ‘Tao ngưỡng mộ dân nhà mày nhiều lắm. Ý tao là, bọn nhập cư Trung Quốc ấy.’’’

Filip lắc đầu buồn bã. “Chẳng phải là một lời khen.”

“Tiếp theo là, ‘Dân Tàu đang hủy hoại nền kinh tế của bọn tao’ hoặc là ‘Bọn dân Tàu bốc mùi kinh lắm.’ Lukas đẩy con cá tuyết muối của mình vòng quanh đĩa.

Tôi nhớ đến cô giáo ở trường tiểu học New York của tôi, người đôi khi gọi tôi là Miss Ching Chong. “Tớ nghĩ rằng dù ở bất cứ đâu, sống trong thế giới như một người da trắng là một trải nghiệm hoàn toàn khác với một người da màu. Phân biệt đối xử là vô hình với họ bởi vì nó không ảnh hưởng đến họ. Họ thực sự bị sốc.”

“Hoặc giả sử bạn là một phụ nữ hay đồng tính nam,” vừa chêm vào, Filip vừa gõ gõ ngón tay xuống mặt bàn.

Người phục vụ xuất hiện sau đó để nhận đơn món tráng miệng của chúng tôi. Filip hỏi, “Tớ tự làm nhé?” và chúng tôi gật đầu. Anh ấy liếc nhìn thực đơn và bắn ra một tràng tiếng Ý mau lẹ.

Sau khi người phục vụ rời đi, Filip ngả người ra sau và bắt chéo chân. “Các cậu biết đó, đã có tuyến nhân vật người châu Á da vàng trên tivi suốt nhiều năm. Kể từ sau khi cậu đi.”

“Tớ đã nghe về nó.” Tôi đã đọc tin tức Hà Lan suốt thời gian tôi không ở đó. “Không phải là cũng có phim sao?”

Lukas khum tay quanh cây nến trên bàn. Ánh sáng chấp chới tỏa ngang sống mũi thẳng, gò má cao của anh ấy. “Có, một phụ nữ da trắng ăn mặc như một người châu Á, nói thứ tiếng Anh kinh khủng và lạc quẻ với những ngôi sao nổi tiếng quốc tế. Một kiểu giả khù khờ. Hay còn gọi là ngu si. Có lẽ người châu Á đơn thuần không phản kháng đủ mạnh.”

Món tráng miệng đã đến, những chiếc đĩa chứa đầy bánh quy giòn zaeti, bánh rán vòng ciambelle, một chiếc bánh quy hạnh nhân amaretti, và bánh bao chiên ngọt kiểu Venice.

Tôi cắn một miếng ciambelle và nói, “Ở Mỹ, có thể họ cũng phân biệt chủng tộc, nhưng ít nhất họ vẫn nhận thức được rằng điều đó là sai.”

Vừa nói, Estelle vừa nhét một cái bánh bao vào miệng, “Đôi khi tớ nghĩ bởi vì người Hà Lan cho rằng chúng ta được giải phóng và tự do quá nhiều, chúng ta dần trở nên mù quáng trước những lỗi lầm của chính mình.”

Filip nghiêng đầu sang một bên và nhìn tôi với ánh mắt xanh trong vắt. “Vậy chuyện với gã Quản lý Nhân sự của em thế nào nữa?”

Tôi hít một hơi thật sâu và tự nhắc nhở mình, một Sylvie mới. “Thật ra, anh ta khiến em bị sa thải.”

Lukas như đóng băng với chiếc bánh quy zaeti dang dở trên đĩa. Estelle đưa tay ra và nắm lấy tay tôi. “Gì chứ? Ôi, bạn thân yêu. Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Tôi không thể nhìn vào ánh mắt họ. “Hắn ta đã muốn tống khứ tớ ngay sau khi tớ nói rõ với hắn là tớ không hứng thú chơi đùa với gã trên giường. Vì vậy, khi tớ đã dại dột ném cho anh ta một cái cớ, anh ta đã xuống tay ngay.” Tôi nhún vai. Tôi đã thất bại trước tất cả. Họ sẽ nghĩ gì về tôi lúc này?

Lukas nghiêng cằm tôi trong tay anh. Khuôn mặt anh mờ mịt. Tôi chớp mắt để nhìn rõ hơn khi anh nói, “Đó không phải là lỗi của em.”

Tôi cười nghẹn ngào và đưa một bàn tay run rẩy lên má. “Hắn ta không phải là người duy nhất muốn tớ đi. Tớ không thực sự có bạn bè khi ở Mỹ.” Cổ họng tôi đặc quánh, thể như tôi đang bị dị ứng.

Estelle ném cho tôi một cái nhìn hoài nghi. “Sao cậu có thể nói vậy? Tại sao không chứ?”

“Người ta cần mình để tạo mối quan hệ thôi, còn những người không cần thì biến mất ráo.” Tôi ôm vai mình, cằm rụt sâu xuống cổ. Tôi đột nhiên thấy ớn lạnh.

Lukas hỏi, mắt dán chặt vào tôi, “Tại sao vậy?”

Thật đau đớn khi phải thừa nhận tất cả mọi thứ, nhưng cảm giác cũng thật tốt. Không trốn chạy nữa. “Là lỗi của em. Em luôn giữ khoảng cách với họ. Em lạnh lùng và vô cảm. Em luôn là người phải chơi violin đầu tiên.”

Filip mỉm cười và vờ rùng mình trước ý nghĩ tôi chơi bất kỳ nhạc cụ nào, sau đó nhấc tay tôi từ bên kia chiếc bàn nhỏ và ấn vào đó một nụ hôn ấm áp. “Nực cười thật. Cậu không hống hách. Hãy nhớ rằng, cây cao sẽ bị gió lớn quật ngã.”

Estelle vòng tay ôm lấy tôi. “Tớ có giải pháp này: Đừng trở lại, Sylvie. Hãy ở lại đây với bọn mình.”

Tôi ôm cô ấy và nhìn hai người đàn ông phía bên kia bàn: Filip, với đôi lông mày thanh lịch cong lên trong thách thức, và Lukas, với trái tim nồng ấm tỏa rực trong đôi mắt. Hãy ở lại.

Sau đó, khi chúng tôi cố gắng băng qua Quảng trường San Marco để trở về khách sạn. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy nước ngập lênh láng ít nhất 25 cm, ánh đèn lơ lửng treo trên từng cổng vòm đang phản chiếu dưới làn nước lấp lánh. Quảng trường rộng lớn đã trở thành một vùng biển, chẳng có nơi nào khô ráo cả. Một vài du khách bọc tấm lót nhựa ở gót và chân trong khi những người khác lội chân trần. Một số người thì gác chân trên những chiếc ghế tre và kim loại bị ngâm một phần trong nước được bố trí sẵn trước đó để dùng bữa, giày của họ treo lủng lẳng trên tay vịn.

“Chuyện gì xảy ra thế này?” Tôi hỏi, cảm giác khó thở trước sự biến đổi chóng vánh này.

Estelle nói, “Hiện tượng Acqua alta đấy. Xảy ra trong suốt các chu kỳ nhất định của mặt trăng khi thủy triều lên cao.”

“Cậu biết trước vụ này sao?” Vừa nói, Lukas vừa phát nhẹ vào cánh tay cô ấy. “Mà sao cậu không báo cho mọi người chứ?”

Estelle mở chiếc túi tote bằng da màu đen của mình và rút ra một đôi ủng cao su bọc trong một túi nhựa mỏng.

“Không thể tin được,” Filip reo lên với một tiếng cười sảng khoái.

“Cậu giữ cả ủng trong túi hiệu Prada sao?” Tôi tròn mắt nói rồi lắc đầu trong hoài nghi.

“Mua một đôi giày đi mưa với giá rẻ bèo ở HEMA, chỉ mười euro,” cô ấy vui vẻ nói và cởi bỏ đôi búp bê Rockstud hiệu Valentino của mình và nhét chúng vào chiếc túi nhựa mà cô đã sử dụng cho đôi ủng.

Lukas thở dài. “Đúng là thằng chột thì được làm vua xứ mù mà.”

Cô ấy xỏ đôi giày đi mưa kaki vào. Tôi nhìn xuống đôi giày sục champagne satin hiệu Chanel, quần ống rộng vải lanh màu xanh của mình. Chúng sẽ bị nước làm hư mất.

“Tớ đã định sẽ nói với cậu,” Estelle nói, “nhưng tớ biết cậu chẳng thể nhét vừa thứ gì vào chiếc xắc nhỏ xinh của cậu đâu. Mà nhân tiện, tớ thích nó lắm đấy. Chất lụa dệt trông đáng yêu kinh khủng.”

Estelle bắt đầu lội qua quảng trường. Tôi hít một hơi và chuẩn bị lao theo sau cô ấy khi Lukas ngăn tôi lại bằng một cú chạm vai.

“Hãy cho phép anh cõng em nhé,” anh nói, ánh đèn đường phía sau tỏa quầng sáng chói lọi trên mái đầu. Anh đứng đó, khoáng đạt và khôi ngô, dang đôi tay thay cho một lời mời, với một nụ cười nhỏ hiển hiện trên khóe miệng.

Nhưng trước khi tôi có thể bước vào vòng tay của anh ấy, Filip đã nhấc bổng tôi lên từ phía sau. Tôi ôm chặt lấy cổ anh, cười ào khi anh xoay tròn mãi đến khi thế giới đảo lộn khiến tôi choáng váng và thở hổn hển. Rồi anh sải bước qua vùng nước mênh mông tối của quảng trường, cánh tay mạnh mẽ của anh ôm chặt lấy tôi, trong khi bỏ lại Lukas ở phía sau.

Đến sáng hôm sau, nước lũ đã rút đi như thể nó chưa bao giờ tồn tại. Đây là ngày cuối cùng của chúng tôi ở Venice. Chúng tôi đã cố mua bằng được vé cho buổi hòa nhạc tối này, nhưng chương trình duy nhất còn lại được trình diễn bởi các nhạc sĩ trong trang phục cổ xưa.

Filip vờ dí ngón tay xuống cổ họng. “Tớ từ chối xem chương trình Punch và Judy này nhé.”

“Bữa tối hóa trang và khiêu vũ trước đó.” Estelle đọc tờ chương trình. “Yêu cầu: Dùng mặt nạ.” “Kiểu ‘bẫy du lịch’ chăng?” Filip nói.

“Tớ nghĩ có vẻ vui đấy,” vừa nói, tôi vừa liếc nhìn qua vai cô ấy. “Mà chẳng phải hôm nay chúng ta sẽ mua quà và đồ lưu niệm sao?”

Để xoa dịu Filip, lần đầu tiên chúng tôi đến thăm nhà hát opera nổi tiếng Teatro La Fenice. Chúng tôi quyết định đi theo tour âm nhạc, nhưng mãi đến lúc Estelle và Lukas biến mất, tôi bắt đầu thấy chán dần. Thay vào đó, tôi luẩn quẩn theo Filip. Khuôn mặt anh hớn hở, vẻ càu nhàu đã hoàn toàn tan biến.

“Thật tuyệt vời khi tới đây,” anh ấy nói. “Monteverdi được thuê làm người chỉ huy hợp xướng ở đây. La Traviata và Rigoletto được công chiếu tại đây. Rossini, Bellini.”

Đến lúc này, chúng tôi đã leo lên cầu thang và có thể nghe thấy âm nhạc phát ra từ sân khấu bên dưới. Cánh cửa hé mở và chúng tôi lén nhìn qua một trong những khán phòng opera trung tâm, một nửa khách du lịch đang chăm chú xem một buổi diễn tập giữa đoạn. Chúng tôi chen vào hai chỗ trống. Ban đầu, tôi quá sức kinh ngạc trước vẻ đẹp của nhà hát để chú tâm đến vở diễn. Căn phòng rực rỡ với những khuôn đúc dát vàng tinh xảo và những bức tranh bên dưới một chùm đèn khổng lồ.

Người phụ nữ theo phong cách tối giản vận bộ áo sơ mi và quần đen giản dị, kết hợp với giày cao gót stiletto hiệu Louboutin mà tôi khá chắc bởi cái đế đỏ đặc trưng của họ. Hai nam ca sĩ mặc áo choàng tắm và dép lê. Tôi không thể biết đó có phải phục trang của họ không bởi đây là một vở opera hiện đại hoặc cũng có thể là quần áo bình thường của họ. Khi họ cất tiếng hát, âm nhạc như vang vọng khắp tâm hồn tôi.

Khi chúng tôi rời đi để nhập bọn trở lại cùng Lukas và Estelle, tôi thốt lên, “Tớ nghĩ tớ có thể hiểu kịp rồi.” “Gì cơ?”

“Âm nhạc. Em gái tớ, Amy, sống vì nó. Tớ chưa bao giờ thực sự hiểu trước đây.” Tôi lần lần ngón tay dọc theo bức tường khi chúng tôi đi qua.

Chúng tôi bắt đầu bước xuống bậc cầu thang rườm rà và Filip chụp lấy khuỷu tay tôi. “Coi chừng đấy. Mà cậu học được gì rồi?”

“Cái mà nó có thể diễn tả một điều gì đó ngoài lời nói, ngoài logic và vượt ra cả những suy tưởng lý trí.”

“Lần đầu tiên tớ nghe đàn cello, tớ như tỉnh ra. Giống như âm nhạc vừa gửi một lời chào đến điều gì đó trong tớ, một thứ mà không ai có thể nhìn thấy được.” Anh ấy vòng tay siết lấy vai tôi trong một cái ôm lỏng lẻo.

Thật không bình thường khi Filip cởi mở đến như vậy về một vấn đề quan trọng với anh ấy. Tôi vuốt ve trìu mến đôi tay anh, rồi nhìn đăm đăm xuống cầu thang khi thấy Lukas đang dán mắt nhìn chúng tôi. Estelle đang bận kiểm tra điện thoại của cô ấy ở bên cạnh. Khuôn mặt anh căng lên. Anh ném cho tôi một cái nhìn đau đáu, nhức nhối đến nỗi tôi phải cố né xa Filip đang ghì chặt lấy mình.

“Các cậu đã ở đâu vậy?” Lukas hỏi, giọng bình thản mặc cho nét môi đang căng lên.

“Chúng tớ bị lạc,” Filip đáp với một nụ cười hài lòng. “Nhưng giờ thì tìm được rồi.”

Chúng tôi tiến đến cầu Rialto để mua sắm tại các gian chợ nhỏ và cửa hàng ở hai bên kênh đào Grand Canal. Chân của tôi như rệu rã trước cả khi tới đích. Tôi đã không nhận ra rằng tất cả những cây cầu hình vòng cung quyến rũ ở Venice đều

có nhiều bậc, giống như những cầu thang vậy. Du khách khắp nơi nhốn nháo và hồng hộc lôi hành lý nặng nề của họ đến khách sạn.

Estelle và tôi lang thang tay trong tay qua khu chợ đông đúc và ồn ào, thích thú liếm que kem gelati đang nhiễu giọt. Tôi chợt thấy ở cửa sổ một quầy hàng gần đó đầy kín những mặt nạ và trang phục lễ hội. Bên trong, các nghệ nhân đang cần mẫn làm việc.

“Một nhà sản xuất mặt nạ thực thụ,” tôi thốt lên. “Cả bọn có thể tìm được vài thứ ở đây.”

“Gay go nào bằng bắt chó miễn cưỡng đi săn thỏ kia chứ,” Filip sừng sộ.

Estelle chộp lấy cánh tay anh ta và kéo vào cửa hàng. Lukas ngoan ngoãn làm theo. Chúng tôi xem một nghệ sĩ vẽ chi tiết trên một mặt hề trước khi Estelle và tôi bắt đầu thử mặt nạ che mắt. Cô ấy mua một chiếc được làm bằng nhung thêu những xoáy hoa xanh và bạc. Của tôi thì được phủ bởi lá vàng và dây đan macramé; một chùm lông vũ sắc đen huyền tô điểm trên trán. Với Amy, tôi đã mua một lá trang sức chạm kim hoàn filigree màu đen tinh tế được trang trí bằng pha lê. Trong khi đó, Filip và Lukas cười phá lên trước diện mạo khác lạ của mình. Cuối cùng, Filip chọn một mặt nạ nửa mặt bằng lá bạc và Lukas với mặt nạ kín hết mặt Kabuki đỏ-đen của Nhật Bản.

Trong một cửa hàng bán kính Murano chính hiệu, tôi chọn mua cho Mẹ một chiếc đồng hồ màu lục mặt tròn bản rộng với hạt cườm nhỏ viền xung quanh, và dành cho Bà một chiếc móc khóa bằng vàng trắng với chìa khóa lủng lẳng từ thủy tinh Sommerso. Dòng suối màu xanh hổ phách chảy qua lớp thủy tinh. Tôi gần như thất bại trong việc tìm một món quà dành cho Bố, nhưng rồi Lukas chỉ cho tôi một con dao bỏ túi Solingen với hình chạm khắc con sư tử sải cánh của Venice. Tôi thật sự không thể chờ để trao cho người thân những món quà mà tôi tặng họ.

Tối hôm đó trong bữa tiệc giả trang, một chú hề mặt trắng trôi từ bàn này sang bàn khác, viện cớ này nọ khi anh ta không bán được hoa hồng bằng điệu bộ riêng. Những bông hoa ở khắp mọi nơi, rũ rục nằm trên bàn, bện mình vào tán cây, mùi hương ngọt ngào và nồng nàn của chúng ngập ngụa khắp không gian. Giai điệu du dương từ ban nhạc như trôi trên những phiến đá khi các đôi tình nhân đeo mặt nạ, ngà khướt trong men say và vô định, mơn trớn nhau trong góc tối. Ở bàn bên cạnh, một người đàn ông ẩn sau chiếc mặt nạ hình đầu lâu đính kim cương trắng nhúng những ngón tay vào rượu vang đỏ và để người bạn tình của mình, cô gái với chiếc mặt nạ mèo Ai Cập bằng đồng, khẽ liếm từng ngón tay một. Một người phụ nữ trong bộ váy dáng ball gown lấp lánh với chiếc mũ nữ thần mặt trời cầu kỳ đang xoay vòng quanh sàn nhảy với một người đàn ông đeo mặt nạ bác sĩ dịch hạch kỳ quái, cái mũi dài khoằm chúi vùi vào những sợi lông vũ trên tóc cô ta.

Khi Estelle mời tôi nhảy, tôi lắc đầu. Cô ấy như hồi tưởng điều gì đó lúc lâu, khúc khích cười và cố kéo Lukas đứng lên. Anh ấy cũng từ chối, để lại Filip đang liếc nhìn tôi lần lữa khi anh và Estelle rời khỏi bàn, đôi mắt sáng lấp lánh sau chiếc mặt nạ bạc, khóe môi anh nhếch lên thành một nụ cười nửa miệng.

Không một lời nói, Lukas lần tìm tay tôi dưới gầm bàn. Anh đứng phắt dậy và dẫn tôi đến khoảng tối phía sau khán đài, và kéo tôi lại gần. Khi tôi đung đưa trong vòng tay anh, màn đêm dường như là hư ảo: những vũ công đeo mặt nạ, mê cung kỳ lạ của những con đường tủa ra từ quảng trường nhỏ, ánh đèn dịu nhẹ, tất thảy đang tạo ra vũ trụ của riêng chúng tôi. Tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt anh ấy qua lớp mặt nạ và anh ấy cũng vậy. Ý niệm nhục dục dẫn lối theo thỏa mãn trong tôi: ánh nhìn trong đôi mắt, dưới quai hàm, nơi khé cổ. Khi tôi xoay người bên dưới cánh tay anh, những lông vũ trên mặt nạ cọ vào tay áo anh. Rồi anh ấy dẫn tôi vào một con hẻm tối - và anh áp lưng tôi vào tường gạch, hai tay anh ôm lấy đầu tôi, những ngón tay mơn trớn hốc cổ tôi dịu dàng. Tôi đang thở rất nhanh. Anh cao vượt trên tôi. Chiếc mặt nạ như giấu anh khỏi tầm nhìn của tôi.

“Sylvie,” anh thở hắt ra. Giọng anh dịu ngọt và căng đầy nội nhiệt. “Chuyện này thật điên rồ.”

Anh đẩy mặt nạ lên đỉnh đầu và rồi anh hôn tôi, làn môi anh ấm nóng, chực chờ. Tôi đan ngón tay mình vào khối tóc mượt mà của anh như tôi đã khao khát từ rất lâu. Miệng tôi mở ra, và anh ta nhấc bổng tôi lên khỏi mặt đất, ép tôi vào cơ thể dẻo dai của anh. Nụ hôn đặt trên môi như một rìa núi kéo chúng tôi ngã nhào, chúng tôi đang rơi và rơi. Bàn tay anh, chai sần với những ngón tay dài, mơn trớn làn da tôi, kéo lơi quai áo xuống khỏi vai tôi. Đôi mắt anh tối sầm vì dục vọng, khẩn thiết, và đòi hỏi. Tôi vẫn đeo mặt nạ và cảm giác như mình đang bơi trong mật ngọt; không có gì ngoài xúc cảm. Tôi đang chìm đắm trong nó, với cơ hội cuối cùng của tôi, thứ duy nhất của tôi.

“Một nụ hồng cho người phụ nữ xinh đẹp chứ?”

Tôi nhảy lên và chúng tôi tách nhau ra, cả hai thở hổn hển như thể vừa chạy marathon. Là gã hề vụng tài.

“Ngày mai là lễ hội San Marco. Truyền thống là người đàn ông sẽ tặng cho người phụ nữ anh ta yêu một đóa hồng,” gã hề tiếp tục nói.

“Không!” Lukas gào lên, rồi cả hai chúng tôi cùng phá lên cười khi gã hề giơ hai tay lên và rón rén rời đi một cách cường điệu.

“Gã ta không thể im lặng sao?” Lukas làu bàu.

“‘Chú hề biết nói.’ Nghe là đủ hiểu rồi.” Tôi vuốt tóc mình bằng những ngón tay. Chúng vẫn còn run rẩy. “Bọn mình nên trở lại thôi.”

Anh ấy chìa tay ra và giúp tôi chỉnh chu lại mặt nạ và quần áo, và lẩm bẩm vào tóc tôi, “Hãy nói với anh trước khi chúng ta đi - Filip sao?”

Tôi ấn một nụ hôn dịu dàng vào mu bàn tay anh. “Chỉ là một trò chơi.”

Chúng tôi đã cố trấn tĩnh suốt quãng đường, nhưng khi bắt gặp cái nhìn của những người khác, đôi mắt long lanh và khuôn miệng của họ nói với chúng tôi rằng họ không dễ bị lừa phỉnh chút nào.

Tôi chẳng nghe nổi một nốt nào của buổi hòa nhạc đó. Tôi ngồi run rẩy, hồi tưởng lại từng khoảnh khắc của nụ hôn vừa rồi trong khi dàn nhạc với phục trang cổ xưa đang tấu lên tổ khúc của Vivaldi. Mọi người đã tháo bỏ mặt nạ của họ và tôi biết mặt mình đang đỏ ửng, đôi mắt hóa hoang dại. Lukas ngồi cạnh tôi. Tôi cảm thấy sức nóng tỏa ra từ anh ấy. Tôi cảm nhận rõ từng nhịp gập của cánh tay anh, độ nghiêng của mái đầu, và cả cách những ngón tay anh gõ nhịp trên tay vịn ngăn cách giữa chúng tôi.

Khi chúng tôi rời đi, phần nhiều khán thính giả lại đeo mặt nạ lần nữa. Tôi ngờ rằng họ đang đi đến các lễ hội khác. Tôi đang nhún vai và choàng áo ở ngưỡng cửa khi tôi chựng lại, sững sờ khi nhìn thấy một người đàn ông tóc vàng trong chiếc mặt nạ kín mặt bauta với cái cằm nhô nhọn hoắt và không có miệng. Cách anh ta di chuyển, đôi bờ vai, đường ven cổ: đó là Jim. Tôi chắc chắn về điều đó. Mắt chúng tôi chạm nhau.

Anh ta đang làm gì ở đây? Có phải anh ta đang theo dõi tôi? Tôi bắt đầu luồn lách qua đám đông theo hướng ấy nhưng anh ta đã quay đi. Sau đó, một nhóm người cười đùa chặn tầm nhìn của tôi, một người phụ nữ trong bộ váy đen thời thượng đang khúc khích cười.

“Xin cho qua,” tôi khẩn thiết, cố chen mình qua một người đàn ông đeo mặt nạ hề harlequin đỏ trắng. “Xin cho tôi qua, chuyện này rất quan trọng.”

Nhưng Jim đã đi rồi.

Tôi thở hổn hển khi ai đó nắm lấy cổ tay tôi từ phía sau và xoay ngược tôi lại. Là Lukas.

“Có chuyện gì vậy?” Anh ấy hỏi.

Tôi để đám đông ép mình vào khuôn ngực rắn chắc của anh ấy. Tôi dụi má vào áo của anh và nói, “Em nghĩ em vừa thấy một người mà em biết.”

Cánh tay anh len lỏi quanh eo tôi. “Chồng cũ của em?”

Tôi cứng đờ người khi quay đi. Cuộc sống của tôi là một mớ hỗn độn, và giờ tôi đang phóng mình vào bóng tối. Những gì tôi cảm nhận về Lukas có là thật? “Thật ra, bọn em vẫn còn trong hôn thú. Thôi nào, không thể là anh ấy.”

Trên đường trở về khách sạn, Estelle và tôi đi trước khi những chàng trai nán lại ở phía sau. Giọng nói của họ trôi về phía chúng tôi trong gió đêm. Họ đang tranh cãi về buổi hòa nhạc.

“Cậu có muốn nói về điều đó không?” Estelle nhỏ nhẹ hỏi. Tôi cúi nhìn dưới đất và lắc đầu. Cô ấy đặt một bàn tay dịu dàng lên tôi vai. “Không sao đâu, Sylvie. Tớ không buồn đâu.”

Tôi luồn tay qua cánh tay cô ấy và đan những ngón tay của chúng tôi lại với nhau. “Cậu thật tốt với tớ. Tớ không xứng với một người bạn như cậu.”

Cô ấy khựng lại và nâng bàn tay chúng tôi lên như một chiếc cúp. “Đàn ông rất thú vị, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ để ai đó chen giữa tình bạn của chúng ta.”

Tôi mở miệng định đáp nhưng dừng lại khi nghe những tiếng ồn ào phía sau lưng.

“Mày ngạo mạn quá đấy,” Lukas nói. “Mọi thứ phải thật nghệ thuật này nọ nữa cơ chứ.”

“Gã đàn ông vận đồ thêu kim tuyến màu đỏ và đội tóc giả màu trắng. Không có người nhạc sĩ tự tôn nào mặc cái thứ đó cả. Cộng với tiết nhạc tệ hại, lối diễn cường điệu. Nhưng mày cũng không cần phải cố thanh tao đâu, phải không?” Giọng Filip đay nghiến.

Bấy giờ, họ đang tiến đến gần chúng tôi và tôi thấy Lukas bĩu môi. “Ý mày là sao?”

“Bao nhiêu bức ảnh mày bán được trong năm qua? Và bao nhiêu bức mày chụp cho riêng mày?” Filip hỏi. Đôi mắt nhỏ hẹp và ẩn ý lờ mờ tỏa dưới ánh đèn, nhuốm đầy vẻ gay gắt.

Lukas cong vai và nói, “Ai cũng cần phải kiếm sống.”

“Trong khi đó mày đùa cợt với cô em họ đáng yêu. Mày nên cút xa khỏi cô ấy thì hơn.”

Cả hai dừng lại và mặt đối mặt, cơ thể họ gồng cứng, hai bàn tay nắm chặt.

Lỗ mũi Lukas phập phồng. Giọng anh trầm và dữ dội. “Mày không có quyền bảo tao phải làm gì. Mày tự mà nhận lấy lời khuyên của mày đi. Tao biết tao đang làm gì.”

Một tràng cười lỗ mãng phát ra từ Filip. “Thật vậy sao? Mày hiểu tình hình quá cơ đấy? Thật là một thằng oắt khôn lỏi.”

Họ nhảy xổ vào nhau khi Estelle và tôi lao về phía họ. Cả hai bấu lấy nhau, lăn lộn và đá đấm. Filip đạp Lukas dội ngược vào cột đèn đường. Lukas quơ chân và xô anh ta ngã dúi. Filip sóng soài trên vỉa hè và đập trán xuống. Đến lúc này, Estelle và tôi đứng chen ngang giữa họ.

“Dừng lại đi,” Estelle hét lên với nước mắt chực trào. Cô ấy kéo Filip đứng lên. “Cả hai sẽ phải hối hận vì điều này ngay ngày mai.”

Chính tôi đã phải hối hận. Tôi đã làm gì với nhóm bạn của mình? Cả hai người đàn ông đứng phắt dậy và, không nói một lời, Filip quay gót rồi đi về phía trung tâm trong khi Lukas hùng hổ tiến về hướng khách sạn.

Estelle và tôi không nói chuyện sau đó. Tôi trơ trọi tìm đường về phòng khách sạn của mình.

Bất chấp nỗi sợ hãi và lo lắng, tôi hy vọng Lukas sẽ đến với tôi vào đêm nay. Anh ấy có xin lỗi vì những gì đã xảy ra giữa chúng tôi không? Chỉ là một phút bốc đồng sao? Tôi có nên đi tìm anh? Có lẽ anh không ở một mình. Có lẽ tôi sẽ không được chào đón.

Khi tôi cảm nhận được bàn tay của anh ấy bên dưới bàn - thật vậy, khi tôi để Estelle và Filip rời đi - Tôi hiểu rằng không có lựa chọn nào nữa cả. Đã luôn là Lukas, ngay từ đầu. Filip quyến rũ và thú vị, nhưng chẳng gì khác hơn một lời tán tỉnh, một cách để giết thời gian, để nhốt con quỷ trong tôi khỏi hồng trần. Nhưng những nghi ngại về Lukas cũng vấy lên trong tôi. Phải chăng tôi chỉ đang cảm thấy yếu đuối, mất cân bằng và Lukas lại xuất hiện? Tôi chưa bao giờ cảm thấy kết nối với bất cứ ai, kể cả Jim. Có lẽ dì Helena đã đúng về tôi: có lẽ tôi chỉ là một kẻ thích nhận, lợi dụng người khác. Có lẽ tôi không nên nhượng bộ trước ham muốn ngông cuồng của mình. Giờ đây, tôi đã làm tổn thương những người mà tôi yêu quý.

Tôi nằm thao thức hàng giờ, vẫn hy vọng có một tiếng gõ cửa. Nhưng ngoài màn đêm cô đơn đang rũ xuống của Venice, chẳng có ai đến cả.

Khi rốt cuộc đã chìm vào giấc ngủ, tôi mơ thấy cái chết đã cận kề, ví như một cơn gió lớn đang mang người Bà yêu dấu của tôi rời xa tôi. Rồi Bà biến thành Amy, thành Mẹ, và Estelle, Filip lẫn Lukas, khuôn mặt của họ biến hóa liên tục từ người này sang người khác. Họ đang ở trong một vực thẳm, khóc lớn gọi tên tôi. Tôi e sợ cơn bão và rồi chính tôi là cơn bão đó, phá hủy tất cả những gì chạm vào ngoại vi của mình - Jim, trong văn phòng của anh ta, dọa dẫm, bạo lực, ghen tuông, một kẻ nát rượu; gương mặt những đồng nghiệp cũ của tôi; các giáo sư đã đặt niềm tin nơi tôi. Một chồng các hóa đơn chưa thanh toán, cái nhìn trên khuôn mặt Amy, khi con bé nhận ra tôi là kẻ thất bại.

Khi tôi mở toang cửa vào sáng hôm sau, tôi thấy một nụ hồng đỏ thắm, nửa bung mở, như được cắt đi ngay khoảnh khắc nở rộ. Anh ấy rốt cuộc đã không quên. Tôi mang nó vào trong phòng và nâng niu trên tay mình. Mùi hương thật ngọt ngào, say đắm.

Tôi đã đóng xong hành lý để trả phòng, vì vậy tôi cẩn thận ép nụ hồng vào giữa một quyển ghi chép và nhét nó vào túi xách với một lời nguyện nhỏ. Tao không thể nuôi dưỡng mày, nhưng mày có thể tồn tại bất kể đâu.

Tôi là người duy nhất trong nhóm có mặt ở nhà hàng trên sân thượng. Tôi nhoài người, nghĩ về sự tức giận và nỗi thất vọng của đêm qua, tự hỏi liệu có phải chính tôi đã hủy hoại tình bạn giữa chúng tôi hay không. Tôi nghe thấy một tiếng click rồi Lukas và Estelle xuất hiện. Họ đứng cách tôi vài mét - vẫn là Lukas và chiếc máy ảnh. Tôi đã bị ống kính máy ảnh của anh ấy nuốt chửng trong suốt chuyến đi dài.

“Trông anh rầu rĩ thế.” Anh ấy có vẻ mệt mỏi và áo phông thì nhăn nhúm, nhưng trái tim tôi vẫn nhảy vọt ra khi thấy anh.

“Nhiều người chết đuối trong ly hơn là biển,” vừa lên tiếng, Estelle vừa xoa xoa nơi thái dương. Cô ấy đeo kính râm trên đỉnh đầu và sáng nay quầng mắt của cô có vẻ sâu hơn.

“Cậu uống rượu tối qua sao?” Tôi hỏi.

“Bọn anh có làm vài cốc trước khi ngủ,” Lukas trả lời.

Tôi mím môi. Tôi đã cố gắng để không cảm thấy bị bỏ rơi và thất bại. Hóa ra anh đã ở bên Estelle thay vì tôi. Họ nói gì về tôi? Filip cũng ở đó? Đó là lý do tôi bị bỏ lại một mình? Quá nhiều áp lực cho một Sylvie mới.

Lukas nhìn thấy những gì được viết trên mặt tôi và đến đứng cạnh bên tôi. Giọng anh dịu dàng. “Em nên tham gia cùng bọn anh.”

Tôi khẽ cười. “Bọn anh sẽ làm hư em thôi. Gần mực thì đen mà.”

Tôi chẳng phỉnh được ai. Bữa sáng trôi qua yên lặng và Filip đã không đến. Anh ấy gặp chúng tôi sau khi chúng tôi trả phòng. Khuôn mặt anh đanh lại, một vết cào tấy đỏ trên xương gò má bên dưới cặp kính râm tối màu. Khi tôi chạm vào khuỷu tay anh, anh hững hờ phẩy nó ra.

Quảng trường San Marco chật ních người vẫy cao lá cờ của thành phố Venice để chào mừng ngày Quốc Khánh và Lễ hội Thánh Mark - Festa di San Marco. Đàn ông và đàn bà túm tụm bán những đóa hồng cho các cặp tình nhân và vợ chồng.

Estelle và tôi xì xầm đôi ba câu. Các chàng trai thì chẳng nói với nhau lời nào.

Tôi ngồi trên chiếc taxi đường thủy đang tăng tốc về phía sân bay Marco Polo, hít thở trong luồng không khí mặn chát khi mặt trời chiếu sáng không ngừng trên những con sóng hỗn loạn. Venice đẹp đến nao lòng. Tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh con sông đào trong trẻo và ánh mặt trời lóng lánh buổi ban trưa, những ngõ mê cung vào đêm tối, khơi gợi nỗi niềm đam mê và thầm kín, chấp chới những ánh vàng giữa mênh mông huyền tối. Những vụn vặt nhỏ vẽ lại trong tôi: đá lạnh ngập trong một bát nhỏ riêng biệt khi gọi đồ uống nhẹ, biển cấm thuyền gondola ở những con đường thủy cố định, cách mà đôi môi Lukas đượm nồng cuốn lấy tôi. Tôi ngoái nhìn khi ma thuật của Venice mờ dần phía sau lưng, và tự hỏi khi nào tôi sẽ quay trở lại và liệu tôi có trở lại cùng với anh ấy hay không.

# Chương 22 Amy

Thứ bảy, ngày 14 tháng 5

Những ngày trong tuần chậm chạp trôi qua, ánh nắng mùa xuân dần nhường chỗ cho gió và mưa, mãi rồi cũng đến thứ Bảy và Epsilon có thể thực hiện cuộc tìm kiếm chính thức. Đã hai tuần không có tin tức gì từ Sylvie và tôi như một cái xác run rẩy, bủng beo vì tuyệt vọng. Mỗi buổi sáng, tôi thức dậy với niềm tin rằng Sylvie vẫn an toàn và tôi mường tượng ra tất thảy. Mẹ và bố có vẻ bất lực hơn mỗi khi tôi nói chuyện với họ. Tôi muốn về nhà ở New York nhưng tôi không thể rời đi mà không có Sylvie. Một tia hy vọng nhen nhóm trong tôi rằng chị ấy chỉ đang trốn chạy. Nhưng sâu bên trong, tôi biết có chuyện gì đó đã xảy ra với chị. Tôi bắt đầu nhận ra rằng, chúng tôi mãi chẳng bao giờ tìm ra được sự thật. Như chính Sylvie mà tôi biết đã dần rời bỏ chúng tôi, xa hình hài, xa giọng nói và cả trong tâm tưởng - trung khu của thế giới nội tâm nhỏ bé của chúng tôi dần rời rạc với sự biến mất không vết tích của chị.

Tôi hầu như không gặp anh Lukas, dì Helena và dượng Willem, nhưng khi tôi nhìn thấy họ, sự căng thẳng trước số phận của Sylvie như được phơi bày qua cái cách mà chúng tôi chậm rãi, cẩn thận giữ khoảng cách với nhau. Không ai muốn đào quá sâu, tiết lộ quá nhiều. Cảnh sát không có tin tức gì. Tôi phát hiện ra từ dì Helena rằng Sylvie đã học đàn cello tại Brouwersgracht ở Amsterdam, khu vực mà tôi đã nhìn thấy những chiếc thuyền nhà. Bà ấy đã chỉ cho tôi tuyến đường đẹp nhất mà có thể Sylvie sẽ đi cùng với chiếc xe thuê.

Filip cuối cùng đã trả lời những tin nhắn của tôi với một đề nghị gặp mặt, nhưng giờ tôi quá đau khổ để bận tâm việc phải lòng ai đó. Karin nói với tôi rằng họ đã đi qua các khu vực chính với những chú chó và sẽ bắt đầu tìm kiếm chuyên sâu vào cuối tuần này.

Tôi đã gọi điện cho Karin ngày hôm qua để chia sẻ thông tin về lớp học âm nhạc ấy, và hỏi rằng liệu tôi có thể đi cùng đội của cô ấy hôm nay không.

Cô ấy ngập ngừng. “Chúng tôi thường không cho phép các thành viên trong gia đình người mất tích tham gia.”

Hai tuần trước, tôi sẽ xin lỗi và cúp điện thoại. Nhưng mọi thứ giờ đã khác. “Tại sao vậy?”

“Bởi vì nếu chúng tôi thành công trong việc tìm kiếm, họ có thể… thất vọng.”

Cái hố trong lòng tôi lọt thõng. Tôi cố cất lời nhưng thật khó. Tôi đã buộc mình phải đối mặt với khả năng này nhưng vẫn chưa thể thốt thành lời. “Ý cô là nếu cô tìm thấy một thi thể.”

“Vâng.” Giọng cô trầm lặng và đầy trắc ẩn.

“Tôi biết rằng Sylvie có thể đã chết.” Đây có phải là giọng nói của tôi? Thật tồi tệ, tôi tự hỏi liệu chị ấy có thể hiểu cho tôi - lời vừa thốt khiến tôi chực bật khóc - nhưng chúng tôi vẫn chưa có manh mối gì. Tôi sẽ giữ hy vọng của mình cho đến cuối cùng. Tôi cố kìm nén những run rẩy bằng vòng tay của chính mình. “Tôi hiểu tình hình. Chỉ là tôi có thể nghĩ ra điều gì đó mà sẽ có ích trong quá trình tìm kiếm. Tôi muốn được ở đó. Không ai trong chúng ta có thể dự đoán cách mình phản ứng trong một tình huống tồi tệ, nhưng tôi hứa tôi sẽ cố gắng hết sức để không trở nên cuồng loạn. Hãy làm ơn. Tôi cần làm mọi thứ tôi có thể để giúp mọi người tìm chị ấy.”

Sau một lúc, cô ấy nói, “Thôi được rồi. Một trong những thợ lặn của chúng tôi sẽ đi cùng, có hơi lạ ở giai đoạn này. Họ không thường tham gia cho đến khi những con chó tìm thấy điều gì đó. Nhưng vì anh ấy sẵn sàng giúp đỡ, tôi có thể cho một thành viên khác trong đoàn của tôi được nghỉ.”

Tôi đã có một nghi ngờ. “Có ai mà tôi biết không?” Anh ấy sẽ đến chứ?

“Tên anh ấy là Filip. Tôi nghĩ anh ấy là bạn của cô.” Nỗi sợ hãi dành cho Sylvie đã đốt cháy khao khát của tôi, nhưng tôi vẫn vui vì anh ấy thật sự quan tâm đến. Ít nhất cũng có một người mà tôi tin tưởng sẽ ở đó với tôi.

Giờ thì tôi biết tại sao các họa sĩ Hà Lan lại bị ám ảnh bởi bầu trời. Sóng soài phía trên khung cảnh phẳng lặng, bầu trời buổi sáng sục sôi và cuồn cuộn, những đám mây đục ngầu đang vật lộn với mảng ánh nắng ương ngạnh, chua ngoa nhưng đơn lẻ. Đôi mắt Filip bừng sáng trước dòng nước xám xịt khi anh ấy đưa tay ra giúp tôi lên chiếc tàu cao tốc của họ. Bàn tay anh ấm áp và mạnh mẽ. Tôi vui vì có anh ấy đi cùng. Karin giữ chặt dây xích của Ajax và Feyenoord, hai chú chó đang háo hức ngồi trên thân tàu. Con tàu chao đảo khi nó gia giảm theo trọng lượng của tôi và rồi chúng tôi rời khỏi bến. Tôi cảm giác mình đã để lại tất cả những gì mình biết ở phía sau.

Cả Filip và Karin đều mặc y phục liền mảnh phản quang có chống nước, dù tôi thoáng thấy một bộ đồ lặn màu đen mà Filip mặc bên trong. Anh ngồi xuống sau tay lái, nơi một màn hình sonar đang bíp bíp nháy, khi tôi ngồi vào giữa thuyền. Tôi mặc áo phao mà Karin đưa cho tôi. Họ đón tôi ở gần quán cà phê lâu đời mà tôi đã đến cùng với Lukas và Estelle, chúng tôi hướng tới Amsterdam dọc theo những con đường mà Sylvie sẽ đi đến lớp học nhạc. Ajax và Feyenoord phe phẩy đuôi, vẻ hoang mang và thiếu kiên nhẫn ở phía trước con tàu.

Tôi ngồi co ro trên ghế, rệu rạo cắn móng tay để giết thời gian. “Sao chó lại có thể ngửi thấy gì trong này? Cảnh sát dường như nghĩ rằng không có dấu vết hay mùi chiếc xe hơi nào để lại. Có phải đó là lý do cô dùng đến hai con chó?”

Karin đang bận kiểm tra một số thiết bị trên bản đồ của mình, vì vậy Filip trả lời tôi. “Ajax là con chó dẫn đầu. Con nhỏ nhỏ còn lại đang trong thời gian đào tạo. Chúng tôi không thực sự cố gắng theo dõi mùi hương của chị cô. Chúng tôi đang kiểm tra xem liệu cô ấy có rơi xuống nước hay không.”

Trong một khoảnh khắc, tôi lúng túng. Nếu cô ấy ở dưới nước, sao chúng ta không thấy thuyền? Sau đó, tôi hiểu ra và cảm giác như có một tấm chăn dày đang chùm lên tôi. “Ý anh là nếu chị ấy bị chết đuối.” Đây là một giấc mơ, một cơn ác mộng. Điều này không thể đúng. Chị gái xinh đẹp của em, chị ở đâu? Đất nước xa lạ này, cảnh sắc của nước trong không khí, nước trên bầu trời, và nước ở dưới chân. Chúng tôi đi thuyền qua những cánh đồng hoa rực rỡ một thời bấy giờ đang nhạt dần, những bông hoa chùng xuống, nhão rũ về phía mặt đất.

Anh gật đầu và niềm thương cảm thật sự bùng lên trong mắt anh. Hôm nay, trông anh ấy có vẻ già hơn, những đường nét trên khuôn mặt khắc sâu nỗi khốn cùng của anh khi đi cùng tôi vào một ngày u ám như thế này. Anh đưa tay ra vỗ nhẹ vào cánh tay tôi. “Cũng không có nghĩa là cô ấy đã bị như vậy. Chỉ để loại trừ thôi. Tử thi sẽ phát ra những khí đặc biệt trên bề mặt nước trong một thời gian dài. Những con chó được huấn luyện để lần theo mùi đó. Nếu chúng tìm thấy thứ gì đó, chúng sẽ nhảy vào, nhưng thường có thể có báo động sai, đó là lý do tại sao chúng ta có tất cả những thiết bị khác nữa trên tàu.”

Karin kết thúc việc mày mò với thiết bị của mình và tham gia vào cuộc trò chuyện của chúng tôi. “Sau đó, chúng tôi sẽ tìm kiếm với sonar và nếu có đủ lý do thuyết phục, đội lặn sẽ vào cuộc, nhưng chúng ta rất may khi có thợ lặn riêng ở ngay đây hôm nay.”

Tôi gãi vào một vết xước nhỏ trên tay cho đến khi rỉ máu trên da. Tim tôi đập nhanh đến khó thở. Làm sao có thể có cuộc thảo luận như thế này về Sylvie được chứ? “Tôi nghĩ - tôi nghĩ là thi thể sẽ nổi trên mặt nước chứ.”

Karin trả lời, “Nó phụ thuộc vào thời gian trong năm. Vâng, nếu trời ấm áp, cơ hội để một thi thể được dạt vào bờ là rất lớn, hoặc một ngư dân nào đó sẽ phát hiện ra nó. Nhưng nếu vào mùa xuân lạnh, như năm nay, một thi thể có thể không bao giờ được tìm thấy. Nó có thể ở dưới nước, bị cá rỉa, bị mắc kẹt trong một cái lỗ hoặc một hang động.”

Tôi vùi đầu vào tay mình. Quá nhiều rồi. Tôi từ chối tin vào điều này. Làm ơn, làm ơn, làm ơn, xin đừng để chuyện này xảy ra với Sylvie của tôi. Tôi cảm thấy một cánh tay an ủi đặt trên vai và nhận ra Filip đang ngồi cạnh tôi lúc này.

Tôi níu lấy anh, cố gắng không khóc, cho đến khi tôi nghe anh thì thầm vào tai mình, “Tôi biết điều này rất khó chấp nhận. Nhưng Karin đang quan sát em. Em cần giữ bình tĩnh không thì cô ấy sẽ đưa em ra khỏi tàu.”

Điều này vực tôi dậy. Tôi hít thở sâu và quệt tay lên mặt. Tôi ngồi dậy và thật vậy, Karin đang săm soi tôi bằng đôi mắt sắc lẹm. “Tôi ổn mà. Tôi chỉ hơi choáng váng một lúc.” Tôi cố nghĩ ra điều gì đó để nói nhằm đánh lạc hướng cô ấy. Tôi chỉ tay vào khoảng không rộng mở xung quanh khi cơn mưa phùn dai dẳng bắt đầu trĩu hạt từ bầu trời, ngấm ướt vào chúng tôi. “Khu vực này bao la như vậy. Sao cô có thể tìm kiếm hết được chứ?”

Filip kéo mũ trùm đầu lên và nói, “Chúng tôi sẽ cố tiến hành thật logic. Nếu đó là tự sát —.”

“Sylvie sẽ không bao giờ tự sát,” tôi ngắt lời. Tôi biết chị gái mình. Chị ấy sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Chị tài năng như vậy, rực rỡ như thế. Không bao giờ.

“Được rồi, nhưng không thể loại trừ tất cả các khả năng trong một khoảnh khắc. Hầu hết mọi người đều chọn một nơi mà họ thích đến. Ví dụ như, một nơi họ đã đi câu cá, hoặc gần nơi gia đình họ đang sống, hoặc nơi họ hẹn hò. Một người đàn ông chết đuối vì tự sát gần điểm câu cá mà ông ta luôn đi cùng con trai mình.”

Tôi nói với giọng nhỏ nhẹ, “Tôi đã hy vọng cô đang cố lần theo mùi hương của chị ấy từ cây cối hay thứ gì đó, rằng chị ấy có thể bị lạc ở trong rừng.” Tôi thật ngây thơ.

Karin băng qua quỳ trước mặt tôi. Khuôn mặt dãi dầu nắng gió của cô ấy thật phúc hậu. Cô ấy cầm cả hai tay tôi. “Chúng tôi đã đi qua khu vực trên cạn ngày hôm qua và đều về tay trắng. Đó là lý do tại sao chúng tôi tìm kiếm dưới nước ngày hôm nay. Nếu chúng tôi không tìm thấy gì, chúng tôi sẽ xem lại ở đó lần nữa. Thông thường là, Amy à, nếu chúng tôi thành công, thì mọi người có thể đi tiếp. Đôi khi đó là tất cả những gì chúng tôi có thể làm.”

Vài giờ sau, ánh nắng yếu ớt nhạt dần, cơn mưa cuối cùng cũng tạnh. Có rất nhiều nước trong không khí đến nỗi tôi có thể nếm được độ ẩm của gió, chúng quất qua quần áo tôi, săn tìm những khoảng trống. Chúng tôi đã dừng lại hai lần để nghỉ ngơi và đi vệ sinh, nơi Filip, trước sự ngạc nhiên của tôi, rút ra một gói thuốc lá và hút. Họ mời tôi cùng dùng trà và cà phê trong bình giữ nhiệt, cộng với bữa trưa sandwich kẹp xúc xích cùng bánh mì nâu. Tôi không thể cắn nổi một miếng. Sự bao la bí ẩn của dòng nước bao quanh chúng tôi, ròng rã và rục rặc, một hơi ẩm lạnh lẽo bò bên dưới lớp quần áo và vùi mình ủ dột bên cạnh trái tim tôi.

Đây là lần thứ ba chúng tôi băng qua cùng một khu vực. Karin giải thích rằng gió có thể thổi sai hướng hoặc khu vực cần tìm bị cản trở bởi một con tàu đi qua. Chú chó đang được huấn luyện, Feyenoord, trở nên kích động và nhảy xuống nước hai lần. Tim tôi gần như ngừng đập mỗi lần Karin cho biết đó là báo hiệu sai.

Cô ấy nói, “Ngay cả khi chúng tôi tìm thấy thứ gì đó, thông thường, đó có thể là một nhầm lẫn. Vì vậy, đừng hoảng hốt nếu những con chó hành động. Nếu có quá nhiều sự tiếp xúc của con người trong một chiếc xe, những con chó có thể phản ứng với điều đó. Chúng tôi thật sự hy vọng tìm thấy nạn nhân còn sống. Những con chó được huấn luyện để tìm kiếm người còn sống cũng như xác chết, vì vậy nếu một chiếc xe hơi bị chìm có nhiều hành khách trên nó, chúng có thể sẽ nhảy. Và có một lượng lớn xe ô tô nằm ẩn trong lòng biển của Hà Lan. Ai đó sơ ý lái xuống sông hoặc để che giấu những tội danh như gian lận bảo hiểm hoặc buôn lậu.”

“Hay để giấu một cái xác.” Filip đăm đăm nhìn vào không trung, tư thế của anh cứng đờ và căng thẳng.

Tôi tự hỏi liệu tôi có lãng phí thời gian của mọi người không và liệu chúng tôi có đang theo sai dấu vết hoàn toàn không khi rẽ vào kênh đào Amsterdam-Rhine. Dòng nước dường như sâu đến đáng kinh ngạc dù thực tế chúng ta không ở cách xa bờ. Bờ sông thẳng tắp những cây cao đang đu mình trong gió. Tôi chợt thấy một bãi cỏ phía sau một đàn vịt nhỏ đang bì bõm trên sóng nước.

Tôi mím môi và dùng tay che miệng. Tôi sẽ không bật khóc. Karin sẽ đuổi tôi đi mất. Thế nhưng, giọng tôi như vỡ vụn khi cất lời, “Sylvie yêu những nơi như thế này. Chị ấy luôn thích đi dã ngoại.”

Karin nói với Filip, “Anh có thể đưa chúng tôi đến gần điểm đó hơn không?”

Khuôn mặt anh nhăn nhó, anh lái chúng tôi về phía bờ. Chẳng có gì xảy ra. Chúng tôi một lúc một gần hơn và lần đầu tiên, Ajax bắt đầu vẫy đuôi và sủa ầm ĩ. Feyenoord liền theo sau chỉ dẫn đó. Tôi đang nín thở. Cả hai con chó nhảy xuống nước cùng một lúc. Chúng bơi trước chúng tôi, nhanh đến kinh ngạc, và sau đó bắt đầu quay vòng tròn, sủa điên cuồng suốt một lúc.

Ngực tôi thắt lại. Bất chấp tất cả, tôi nguyện cầu đây là một sai lầm. Tôi ước tôi có thể quay ngược thời gian trở về vài phút trước. Tôi nhận ra tôi yêu cái ngu dốt đến nhường nào. Nếu Sylvi e thật sự đã chết, tôi thực không muốn biết vì nỗi đau buồn sẽ xé lòng tôi thành trăm mảnh. Tôi ước mình đeo kính gọng thay vì loại áp tròng để tôi có thể cho chúng được ngơi nghỉ trước bầu không khí trong lành này, trước làn sóng buốt lạnh trong lòng nước, trước nỗi sợ hãi băng giá về những gì chúng ta sẽ tìm thấy. Nhưng tôi không thể. Tôi cần phải can đảm như Sylvie. Tôi sẽ không rời mắt.

Karin đang kiểm tra chiếc máy mà cô ấy nói với tôi là sonar 360 độ. “Tôi có thể thấy từ Humminbird rằng có gì đó ở dưới kia - có lẽ là một chiếc xe.” Cô ấy nheo mắt nhìn vào bờ. “Nếu ai đó đã lái xe ra khỏi đường với tốc độ cao, nhắm vào giữa những cái cây ở đó, họ sẽ hạ cánh ngay tại đây.”

Trước khuôn mặt đau khổ của tôi, cô ấy nói, “Không có dấu hiệu nào cho thấy có điều gì khác cần làm để tìm chị gái cô.” Cô ấy huýt sáo và những con chó bơi trở lại thuyền, tung tóe nước khắp nơi.

Khuôn mặt Filip sượng sờ và tàn nhẫn. “Ngoại trừ đây được cho là nơi cô ấy thường đi qua trên tuyến đường của mình. Tôi muốn xuống dưới đó.”

Karin lắc đầu. “Một mình ư? Chúng ta nên đợi cho đến khi có ít nhất một thợ lặn khác đến đây.”

Tôi cắn thật mạnh vào môi mình, vị máu tanh ngấm vào nơi đầu lưỡi. Đôi tay tôi nhão sệt và tôi không thể nào ngừng chớp mắt. Trái tim tôi chừng như sắp nổ tung khỏi cơ thể. Tôi không thể ngồi đây chờ nhiều người mà tôi không quen. “Xin làm ơn. Xin hãy để anh ấy đi. Chỉ để xem qua nhanh thôi.”

Karin lưỡng lự, và nói, “Được rồi, nhưng hãy cẩn thận. Nếu có khó khăn gì, hãy quay trở lên ngay.”

Filip đã cởi bỏ bộ y phục chống thấm nước của anh ấy. Anh trang bị vào mình phần còn lại của thiết bị lặn và kính bảo hộ. Mắt anh chạm mắt tôi một lúc trước khi anh lao xuống nước.

Anh ấy không đi lên và vẫn chưa đi lên. Tôi có thể nghe Karin gọi thêm ai đó đến và nói bằng tiếng Hà Lan. Tôi khẩn cầu với các thần linh. Làm ơn, đừng để đó là Sylvie. Điều đó là không thể. Có lẽ điều này không liên quan gì tới chị gái tôi. Đó là một trùm ma túy hay, như Karin nói, gian lận bảo hiểm chẳng hạn. Tôi hối hận vô cùng vì đã gọi cho Epsilon. Tôi nên để yên cho mọi chuyện, như Lukas mong muốn. Lần đầu tiên, tôi hiểu sự từ chối của anh ấy. Tôi sẽ không ngồi trên chiếc tàu này, và rồi tự hỏi liệu chị gái tôi… Tôi thậm chí còn không thể hoàn thành suy nghĩ của chính mình.

Rất đột ngột, Filip sụt vỡ mặt nước lặng lờ bên cạnh tôi. Tôi nhảy dựng. Anh ấy bám vào bên mạn tàu và kéo kính lên. Khuôn mặt của anh ta trông thật ảm đạm. Anh thở hổn hển, “Tôi không thể nhìn được gì nhiều ở dưới đó nhưng một ô cửa sổ để mở và tôi có thể cảm thấy một cái gì đó thông qua nó. Có một thi thể.”

Trời ơi. Tôi thở hổn hển. “Có phải là…”

“Tôi không thể nói trước được. Đưa cho tôi cái tuốc nơ vít và xà beng.” Karin lục lọi trong hộp dụng cụ, đưa chúng cho Filip, và anh ta biến mất lần nữa.

Tôi vẫn đang há hốc miệng, cố gắng xử lý những gì mà anh ta vừa nói: một thi thể. Nhưng đó không thể là Sylvie. Chúng tôi đang ở rất gần Amsterdam, nơi hẳn phải đầy rẫy những tội phạm. Mọi thứ đều có thể. Tôi đang cố nuốt hơi để kìm bản thân khỏi la hét. “Tại sao anh ấy lại lấy dụng cụ?”

“Anh ta sẽ tháo biển số xe.”

Giờ tôi đã hiểu tại sao cô ấy lại muốn thông tin về chiếc xe thuê của Sylvie. Xin hãy để nó là một chiếc xe khác, hãy để nó là một người khác trong xe. Làm sao có thể có một cơ thể ở đây, bên dưới mặt nước lạnh lẽo, tàn nhẫn này? Tôi thậm chí chưa bao giờ nhìn thấy một người chết trước đây. Hãy để Sylvie trốn đi với số vàng trong tay, hãy để chị ấy bắt đầu một cuộc sống mới ở đâu đó.

Tôi như nhảy dựng lên theo từng chuyển động trên mặt nước - nhưng Filip vẫn chưa xuất hiện lại. Dường như mất nhiều thời gian hơn. Anh ấy ổn chứ? Anh ta đang làm gì dưới đó vậy chứ? Karin thả một chiếc phao xuống nước để đánh dấu vị trí.

Sau những chờ đợi tưởng như cả thiên kỷ, mái đầu đen của Filip lại trồi lên, với một tấm biển số màu vàng cong vênh trong tay, màu sơn đã bong tróc đôi chỗ. Karin lấy nó từ anh ta và giúp anh ta leo lên tàu. Tôi hoàn toàn bất động khi cô ấy kiểm tra tập ghi chú. Tôi dường như không thể thở được.

Cuối cùng, cô ấy ngước nhìn tôi. “Nó trùng khớp.”

Trời nhá nhem tối. Mặt trời đang lặn và làn nước u ám như trong một hốc miệng, một ngôi mộ tối tăm, sâu thẳm đến khôn nguôi. Tôi như tê liệt vì đứng quá lâu trên bờ, nhìn toán thợ lặn, lính cứu hỏa, và cảnh sát đang bắt tay vào việc. Daniq u e và Pim đã đến. Họ không nói gì nhiều với tôi. Họ quá bận rộn với phương án khôi phục hiện trường. Lực lượng ứng cứu khẩn cấp đã thiết lập một cần cẩu khổng lồ và đang cố gắng để kéo chiếc xe ra khỏi kênh. Filip hoặc ở trong nước hoặc ở trên tàu suốt cả buổi. Các thợ lặn đã xuống trước đó với một máy ảnh dưới nước nhưng có quá ít ánh sáng và nước quá đục.

Lukas đến cùng với chiếc xe tay ga của mình và dì Helena, dượng Willem đi trên xe hơi ngay sau anh. Anh ấy chạy đến bên tôi, đôi mắt trắng dã, hoang dại và tuyệt vọng.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy một thành viên trong gia đình, nhưng anh ấy bật khóc, “Cô xong việc chưa?” Choáng váng, tôi không thốt nên lời.

Anh ấy gần như sủi bọt mép, lỗ mũi anh phập phồng. “Tại sao cô phải xáo động mọi thứ lên thế này? Sao không thể để yên cho mọi chuyện?”

Tôi quay đi. Tôi hiểu sự tức giận và lời buộc tội trong giọng nói của anh ấy. Đó là bởi vì tôi đã tước đi sự thoải mái của cái ngu dốt mà cả hai chúng tôi đang mang. Dì Helena đến và lặng lẽ choàng cánh tay của bà ấy qua tay tôi. Tôi ôm nó vào lòng; sự ấm áp của bà ấy là tất cả những gì tôi có bây giờ. Tôi không gọi cho mẹ và bố lúc này. Tôi sẽ không làm thế cho đến khi chúng tôi biết có điều gì nằm bên dưới mặt nước. Tôi không có sinh lực cho bất cứ điều gì khác ngoài sự xuất hiện của chiếc xe đó. Tôi không suy nghĩ nữa. Tôi không thể nghĩ. Và tôi sẽ không.

Cuối cùng, chiếc xe nhỏ màu xanh dần dần được kéo lên. Một dòng nước lũ trôi ra từ bên trong. Sau đó, chiếc cần cẩu xoay lại và đặt nó trên mặt đất. Nhân viên cứu hộ ùa vào cửa khi nước lênh láng tràn xuống bãi cỏ bên dưới ánh đèn nhân tạo gay gắt và chói lóa mà họ đã lắp đặt quanh khu vực. Tôi buông dì Helena ra và tiến đến phía trước, nơi Lukas đã đứng tự khi nào, bờ ngực anh nặng trĩu. Nước vẫn chảy từ cửa sổ và thực sự, tôi thoáng thấy thứ gì đó như là tứ chi con người ở ghế trước. Một lọn tóc xoăn như một tấm màn rũ xuống khuôn mặt, che phủ mất tầm nhìn. Tôi không thể thở được. Tôi đang thoi thóp như một con cá mắc cạn - chẳng có tý không khí nào tràn vào phổi mặc cho tôi cố gắng đến nhường nào. Tôi khẽ liếc nhìn Lukas, gương mặt anh thật đáng sợ.

Họ mở cửa. Nước từ trong tuôn ra. Họ đang kéo ra một con người. Não bộ của tôi bác bỏ điều này, làm thế nào một con người có thể ở dưới nước lâu đến như vậy? Một cánh tay thon thả, đây là một phụ nữ. Theo logic, tôi biết cô ấy đã chết nhưng tôi lại muốn họ cố gắng hồi sức cho cô ấy bằng mọi cách. Mớ tóc đen rối bù. Người phụ nữ - tôi không thể gọi đó là một thi thể - là người gốc Á, nhưng cô ấy không phải là Sylvie. Sylvie cao hơn; tóc chị ấy ngắn hơn, dáng vóc mảnh khảnh hơn và xinh đẹp hơn nhiều, không tum húp và bẩn thỉu như thế này. Ôi trời ơi, một phần của khuôn mặt cô ấy đã biến mất? Không thể là Sylvie được. Không thể nào là chị ấy.

Nhưng đích xác là như vậy.

# Chương 23 Mẹ

Thứ Bảy, ngày 14 tháng 5

Tôi đã không thể hiểu Amy lúc đầu. Con bé nặng trĩu nỗi đau buồn. Tôi hít vào một làn hơi lạnh buốt và rồi chính tôi đã hú hét như điên dại. Trong cơn cuồng loạn, tôi hất đổ tất cả chén đĩa trên bàn, cơm và cá đổ sầm xuống sàn nhà, những mảnh gốm vỡ lởm chởm và thô kệch. Điều này hoàn toàn nằm ngoài tưởng tượng của tôi, tôi nên nghĩ tới nó, nhưng tôi đã hoàn toàn không phòng bị.

Suốt một thời gian dài, tôi không nói lời nào, chỉ có vật vã vì đau đớn. Bố tụi nhỏ nắm chặt tay tôi, hai chúng tôi như hòa trong nỗi thống khổ. Dù khuôn mặt anh đầm đìa nước mắt, tôi vẫn nhìn thấy điều gì đó trong mắt anh - sự cảnh giác, một phần trong anh vẫn giấu kín khỏi tôi. Nó đã ở đó bao lâu rồi? Quá lâu. Anh ấy rúc vào phòng ngủ và tiếng nức nở lặng lẽ của anh như đè nặng lên tôi. Nỗi sầu khổ này đã khiến chúng tôi ho ra máu và chúng tôi vẫn không thể chia sẻ cơn đau đớn của mình.

Tại sao thần linh không đưa tôi đi thay? Tôi đáng bị như vậy. Lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó thoát. Đây là lỗi của tôi. Chuyện này không thể là sự thật. Gần đây tôi đã mơ thấy Sylvie. Quả là một sự tra tấn khủng khiếp tột cùng khi đấng sinh thành lại sống lâu hơn con trẻ. Giá như tôi có thể chết thay - một con đàn bà ngu ngốc và liều mạng. Gia đình tôi như cỏ bị nhổ tận gốc: họa diệt vong, cả mẹ và con gái tôi đều đã chết.

Tôi thắp hương bên bàn thờ. Mẹ Quan Âm, xin hãy che chở cho hương hồn của con gái con khi con đã không thể. Tuyết Lài của mẹ, hãy tha thứ cho mẹ vì đã đặt con vào nơi núi đao biển lửa như vậy. Con đã như một con diều với sợi dây bị đứt, bị gió cuốn đi mà chẳng có ngày trở về.

Tôi sẽ quay trở lại đó. Trước tối thứ Hai, chúng tôi sẽ có mặt ở Hà Lan để chôn cất con gái tôi trong cùng một khung cảnh tối tăm nơi mẹ tôi đã mất. Và tôi sẽ gặp lại anh ấy.

# Chương 24 Amy

Thứ bảy, ngày 14 tháng 5

Tôi nôn thốc và lảo đảo bước ra khỏi đám đông. Tôi hất tung mọi thứ trong lòng mình. Một bàn tay dịu dàng vuốt tóc tôi. Dì Helena. Bà ấy ôm tôi vào lòng. Giữa tiếng khóc khản đặc của mình, tôi nghe bà ấy mãi thì thầm, “Xin lỗi,” nhưng thay vì gọi tên tôi, bà ấy kêu lên, “Sylvie.”

Tôi vẫn đủ tỉnh táo để lau nước mắt bằng khăn giấy, và tôi thấy dượng Willem đang vòng một tay ôm Lukas, anh ta ghì chặt bụng như một người vừa bị đá liên hồi và không thể chống đỡ nổi. Nước mắt tuôn rơi trên gò má. Dượng Willem đang sụt sùi và ngoạm chặt nắm tay còn lại, như để ngăn mình khỏi cơn xúc động, như để vơi bớt nỗi đau lòng. Khi Lukas đứng thẳng dậy, làn da anh lem luốc, đôi mắt đỏ sưng vù, gương mặt như bị tàn phá trước nỗi thống khổ.

Trong nội vi tầm mắt, tôi thoáng thấy một bóng đen đang trèo ra khỏi chiếc tàu vừa cập bến. Tôi gọi lớn, “Filip!”

Tôi buông dì Helena ra và suýt ngã nhào, lê những bước nặng nề về phía anh. Tôi gần như không đi nổi. Anh ấy quấn một chiếc chăn giữ nhiệt màu bạc bên trên bộ đồ lặn, và dưới những bóng cây đang bủa vây, trông anh hốc hác và kiệt quệ.

Răng tôi lập cập không kiểm soát. Tôi ôm mình. “Cảm ơn anh đã dẫn em đến với Epsilon.”

Anh ôm tôi vào lòng. “Anh rất tiếc.”

Người anh lạnh và sũng ướt, nhưng tôi như được an ủi bởi sự gần gũi của anh. “Em yên lòng khi biết chuyện gì đã xảy ra. Và Sylvie đã thoát khỏi dòng nước lạnh lẽo kia.”

Phía sau lưng, tôi nghe có tiếng gầm gừ, như một con mãnh thú đang giận dữ. Tôi nhìn quanh. Là Lukas. Ánh nhìn tỏa sát khí trong đôi mắt. “Mày làm cái quái gì ở đây? Và với con bé này?”

Thoáng bối rối, tôi tách khỏi Filip và xoay đầu qua lại giữa họ. Filip giơ hai tay lên và từ từ lùi lại. “Hai anh biết nhau à?”

Lukas chồm lên phía trước, cổ họng anh căng cứng, cơ bắp cuộn lên trong tư thế sẵn sàng đánh nhau. Anh ta trừng trừng nhìn Filip và hét lớn, “Hắn ta là thầy dạy đàn cello cho Sylvie! Và cũng là một trong những thằng bạn lâu năm nhất của anh, hoặc chỉ có anh nghĩ thế. Nhưng miệng lưỡi hắn ta xảo trá như một con rắn độc.”

Thầy giáo đàn cello điển trai mà dì Helena từng nghĩ là Sylvie đã thích. Bạn của Lukas. Lại chính là Filip của tôi? Tôi há hốc miệng lắp bắp không thành lời. Toàn bộ câu chuyện trước đó của tôi và Filip bị xé toạc, nổ tung vào không trung, và khi những mảnh vỡ rơi xuống, một khung cảnh đầy trái ngang và cách trở đã hình thành. Không còn là một mối tình lãng mạn, ngoài một tấn bi kịch. “Cái gì? Nhưng anh chưa bao giờ kể với em về điều này.”

“Để anh giải thích…”

Lukas đẩy Filip mạnh đến nỗi anh ta lùi lại mấy bước. Mạch máu trên thái dương Lukas hằn lên. Khuôn mặt anh ta nhăn nhúm vì giận dữ. Anh vụt tới Filip với nắm đấm siết chặt trong tay. “Cả hai chị em sao? Mày cũng quyến rũ cả Amy à?”

Filip nao núng. Anh dang hai tay ra phân trần, ánh mắt khẩn khoản xin Lukas: “Không phải, mày không hiểu.”

Bất ngờ, Lukas lao vào Filip. Lukas quật anh ta ngã, đánh túi bụi vào bụng, xương sườn, mặt, cố huých gối vào Filip, và rồi dượng Willem cùng cảnh sát ở đó can họ ra. Mũi và miệng Filip rỉ máu trước những cú đánh bạo lực của Lukas. Anh ấy không kháng cự và nhìn chằm chằm vào Lukas với ánh mắt ẩn chứa lời xin lỗi nhiều hơn cả những gì anh ấy có thể nói thành lời. Lukas vùng khỏi tay những người đàn ông đang giữ chặt anh và bất ngờ vấp ngã, làm sái mắt cá chân. Anh đứng phắt dậy, thở hổn hển, rồi khập khiễng đến chiếc xe tay ga của mình và bỏ đi. Tôi thấy anh ấy quệt tay áo lau nước mắt trên mặt. Không một lời nói với tôi, Filip cũng tập tễnh bước đi.

Tôi không thể tin là cả hai người họ đều biến mất. Tôi càng không thể tin được những gì vừa xảy ra. Răng tôi va vào nhau và toàn thân run rẩy. Nhưng dần dà, một ngọn lửa nhen nhóm trong lòng tôi và nó bắt đầu âm ỉ. Tôi rùng mình và gần như bị co giật. Cơn thịnh nộ ngập ngụa trong tôi. Tôi ghét đất nước này và ghét cả những con người ở đây. Nơi này đã cướp mất chị gái yêu quý của tôi và tôi sẽ tìm ra nguyên nhân đằng sau đó.

Con Couscous lẩn quẩn quanh giường tôi. Tôi bế nó lên và ngồi khóc đến khi bộ lông của nó ướt mèm và bết lại. Rồi nó nằm bên cạnh tôi và rù rù kêu những âm thanh đều đặn, êm ái cho đến khi tôi ngủ thiếp đi vì mệt mỏi.

Sáng hôm sau, đại dương tang tóc nhấn chìm tôi ngày hôm qua đã bắt đầu rút đi. Không phải bởi sức nặng của nó - tôi sợ rằng tôi chỉ đang nhìn thấy những gợn sóng đầu tiên của thứ sẽ trở thành một cơn đại hồng thủy - sự mờ ám đến đặc kịt đã khiến tôi mù quáng. Tôi kìm nén cảm xúc bằng lý trí. Tôi cần phải làm gì đó. Tôi bắt đầu suy nghĩ lại, và tôi phải làm, vì Sylvie. Nếu điều này xảy ra với tôi, Sylvie cũng sẽ bới tung cả trời đất để tìm ra sự thật. Tôi nhận ra mình đã luôn tin tưởng vào lời ngụy biện rằng Sylvie sẽ biết cách giải quyết mọi thứ, còn riêng tôi thì không. Có lẽ tôi giống Sylvie nhiều hơn tôi vẫn nghĩ.

Đó là một kỳ nghỉ cuối tuần dài mà ở đây gọi là Pinksteren. Có một vài thứ tục lệ phải làm vào dịp Chủ nhật Trắng và thứ Hai Trắng, mọi nơi đều đóng cửa im lìm. Lukas đã biến mất. Tôi cũng không thấy dượng Willem hay dì Helena đâu cả, ngoại trừ lúc bàn luận khi nào mẹ và bố sẽ đến đám tang. Tối qua, bố và mẹ đã khóc rất nhiều khi tôi gọi điện báo hung tin. Dượng Willem và dì Helena đã đến Antwerp để thăm Oma và Opa nhân dịp lễ Pinksteren. Họ mời tôi đi cùng nhưng tôi xin phép từ chối. Dì Helena đã trở nên cực kỳ tốt bụng kể từ lúc chúng tôi tìm thấy Sylvie, và còn hỏi liệu tôi có chắc là tôi sẽ ổn không trước khi lái xe đi.

Tôi hít một hơi thật sâu và gọi cho Karin. Tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Khi cô ấy bắt máy, tôi nghe thấy âm thanh ồn ào của một cuộc tụ họp gia đình ở đầu dây bên kia.

“Tôi muốn cảm ơn vì những gì cô đã làm.” Trước sự xấu hổ của mình, tôi bắt đầu không nén nổi nức nở.

Cô ấy đợi đến khi tôi có thể định thần trở lại, và nói, “Tôi xin lỗi vì không thể mang đến cho cô tin tốt hơn.”

Tôi lau mắt và mũi bằng tay áo. “Tôi rất ngại khi hỏi, nhưng có thể cho tôi biết chúng tôi nợ cô bao nhiêu không?” Tôi dốc lực. Làm sao chúng tôi có thể chi trả cho đống chi phí hẳn sẽ cao ngất ngưởng ấy - chó, tàu, thiết bị, thợ lặn, thời gian tìm kiếm - và giờ thì Sylvie đã không còn? Rồi những hóa đơn của tôi, của chị ấy, tôi thậm chí không dám nghĩ tới.

“Không, cô hiểu lầm rồi. Cô chẳng nợ chúng tôi gì cả.” Tôi hẳn vừa nghe nhầm. “Sao ạ?”

“Chúng tôi là một tổ chức tình nguyện. Chúng tôi không yêu cầu tiền cho những gì chúng tôi đã làm. Chúng tôi hoạt động nhờ vào các khoản quyên góp, các tình nguyện viên và cũng kha khá tiền mà chúng tôi bỏ ra. Cũng may là ngoài việc tìm kiếm thi thể, tôi là một bác sĩ. Và chồng tôi là bác sĩ thú y, anh ấy huấn luyện chó.”

“Ôi, Karin.” Đó là tất cả những gì tôi có thể thốt ra. Tôi nửa thổn thức, cảm thấy nhẹ nhõm vì ít nhất một gánh nặng đã được đặt sang một bên.

“Không có giá cả nào được tính trên mạng sống và cái chết của một con người, Amy à.”

Khoảnh khắc ấy, tôi hiểu vì sao Sylvie lại yêu Hà Lan đến như vậy. Sau đó tôi gọi cho cảnh sát.

Tôi xin gặp Danique. Ngay khi cô ấy trả lời, tôi hỏi, “Khi nào thì có kết quả khám nghiệm tử thi?” Dù chỉ là một mong mỏi tuyệt vọng nhưng tôi vẫn muốn biết rõ chi tiết. Chuyện gì đã xảy ra chứ?

Giọng cô ấy văng vẳng và rổn rảng ở đầu dây bên kia. “Thật ra, có khả năng là chúng tôi sẽ không làm điều đó.”

“Cái gì? Chị gái tôi đã được tìm thấy chết trong xe vậy mà các người chẳng điều tra gì thêm sao?” Giọng tôi nảy lên và tôi thực sự hét vào điện thoại. Tôi không thể tin nổi là cảnh sát đã không thể tìm thấy xác của chị ấy và giờ thì họ cũng chẳng có động thái gì khác. Tim tôi đập thùm thụp, mạnh đến nỗi tôi phải cố gồng để nghe được cô ta trong cơn giận dữ dồn dập đang bủa vây lấy mình.

“Người nhà của nạn nhân luôn cho rằng vụ án liên quan đến giết người, nhưng phần lớn thời gian cho thấy nguyên nhân rất có thể là tự tử. Hiện tại, chúng tôi không có bất kỳ lý do nào để nghi ngờ đây là một vụ ám sát.”

Ồ, vậy ra chúng tôi là những kẻ ngu ngốc và xằng bậy. Phần lớn thời gian sao! Không có lý do để nghi ngờ! Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi nói với cô ta về Filip, anh ấy đã có những hành động đáng ngờ ra sao, và cả một gia tài đã bị mất như thế nào.

Cô ấy giải thích, “Chà, đôi khi đàn ông làm những điều kỳ lạ khi họ gặp một người phụ nữ hấp dẫn. Đáng tiếc là, không có bằng chứng nào về sự tồn tại của số nữ trang đó. Và nếu anh ta có liên quan đến vụ giết người, tại sao anh ta lại dẫn cô đến chỗ tìm thấy xác?”

“Tôi không biết. Đó là công việc của các người,” tôi gằn giọng. “Có thể anh ta muốn xóa chứng cứ nào đó dưới nước. Anh là người đầu tiên tiếp cận chiếc xe và khi đó anh ta chỉ có một mình. Anh ta đã lừa dối tôi về toàn bộ mối quan hệ của chúng tôi và vờ rằng anh ta không biết cả hai chúng tôi. Cô không nghĩ điều đó đáng ngờ sao?” Tôi gầm gừ vào điện thoại. Tôi bụm chặt miệng: Mụ đần. Ả khốn vô tâm.

“Cũng có thể nếu có động cơ hợp lý. Nói dối về một mối quan hệ cá nhân có thể coi là không trung thực nhưng nó không phải là phạm tội. Có lẽ anh ấy nghĩ cô sẽ không thích anh ấy nếu cô biết anh ta có quen với chị gái mình. Nếu không có gì khác thì…”

Cô ta định cúp máy. Cơn giận dữ đã làm tôi không suy nghĩ được gì. Tôi phải làm cách nào đó để thuyết phục ả cảnh sát ngu xuẩn này. Tôi phải khôn khéo như Sylvie. “Hãy nghĩ coi, chị tôi là một người phụ nữ trẻ, khỏe khoắn và thành đạt.

Gia đình tôi cần biết liệu chị ấy bị chuốc thuốc hay do uống quá nhiều rượu. Chồng chị ấy cũng đã từng đến đây. Họ đang gặp trục trặc. Cũng có thể họ đã cãi nhau… có vết bầm tím nào trên cơ thể chị ấy không? Tôi không buộc tội bất cứ ai về bất cứ điều gì nhưng vẫn còn rất nhiều nghi vấn. Ví dụ, ngay cả khi cô ấy chết vì đau tim hoặc đột quỵ và mất kiểm soát khi lái xe, tôi cần biết rõ điều đó vì lý do sức khỏe riêng của mình.” Tôi nín thở, chờ đợi câu trả lời của cô ta. Làm ơn, làm ơn, hãy làm ơn đi mà. Tôi không thể rời khỏi đất nước này mà không biết được chuyện gì đã xảy ra với Sylvie.

Sự im lặng trên điện thoại thật lâu và nặng nề. Rồi cô ta nói, một cách tàn nhẫn, “Tôi rất tiếc. Vụ án đã khép lại. Cô Amy, tôi khuyên cô. Sự việc cũng đã kết thúc rồi. Cô đừng chất vấn, đừng thúc ép nữa. Hãy bình tâm. Cô hãy về nhà và sống bình thường như trước đây. Không phải tất cả mọi thứ trong cuộc sống đều có câu trả lời.”

Tôi cúp máy và muốn hét lên. Cô ta nói thì rất dễ. Thử mất đi người mà mình yêu nhất đời xem cô ta có thể chấp nhận và bình thản vậy được không. Tôi không còn là Amy nhút nhát trong sự bao bọc của bố mẹ và hay trùm màn trốn nữa. Không còn nữa.

Tôi cố gắng nghĩ thông mọi thứ. Có thể chị Sylvie đã tự tử - nhưng tại sao? Còn chuyện với Jim và công việc mà chị bắt đầu làm trước lúc quay trở lại Hà Lan. Phải có điều gì đó đã đẩy chị ấy đến vực sâu. Nếu Sylvie không tự mình làm điều đó, thì ai đã ép chị uống thuốc và đặt chị ấy lên xe? Nó có liên quan gì đến số trang sức của Bà không? Bất kể cảnh sát Hà Lan có nói gì về số vàng đó, bản năng người Trung Quốc tôi tin là nó có thật - còn Jim thì sao? Anh ta đã đến Hà Lan và Lukas nói rằng Jim đã yêu cầu Sylvie không hủy hoại cuộc đời của anh ta. Jim đã đe dọa Sylvie. Nhưng có lẽ vì Jim không muốn Sylvie rời xa anh ta; anh ta hẳn đã cảm thấy tuyệt vọng trước ý nghĩ đó. Jim có dư tiền và tôi không thể nghĩ ra một lý do nào khác mà anh ta muốn Sylvie biến mất. Dì Helena? Vì điên tiết, nếu Sylvie thực sự đã lấy đi số vàng của Bà? Còn dượng Willem? Ông ta có vẻ rất kỳ lạ và đáng sợ. Có thể ông ta đã làm gì đó với Sylvie khi chị còn bé và chị ấy đã đe dọa sẽ nói hết tất cả?

Sau đó là hai người đàn ông, Lukas và Filip. Lẽ nào Lukas muốn lấy số vàng cho riêng mình? Anh ta chẳng nói muốn sở hữu một ngôi nhà cho riêng mình còn gì, và có thể đã xảy ra một cuộc tranh cãi hoặc tai nạn nào đó. Nhưng anh ấy đã đau khổ và quằn quại đến tuyệt vọng như thế. Tôi không thể tin được ai cũng diễn tốt đến vậy. Giữa hai người họ, Filip rõ ràng đáng nghi hơn. Tôi vẫn không thể ngờ được rằng anh ta đã biết Sylvie mà lại vờ tạo ra một cuộc gặp gỡ với tôi. Anh ta hẳn đã cố tình nhảy lên xe đạp của tôi, và biết rõ tôi là ai. Tay tôi sởn gai ốc. Tôi đã nghĩ rằng anh ta đáng yêu, cởi mở và dễ bị tổn thương. Tôi còn nghĩ rằng anh ấy thích tôi. May mắn thay, vì quá kiệt sức do buồn đau và giận dữ nên tôi không còn chút cảm giác bối rối nào. Anh ta có quan hệ gì với Sylvie? Anh ta có cần tiền không? Hay đã có một cuộc tình tay ba ở đây và mọi thứ đã nằm ngoài kiểm soát?

Tôi đã gọi điện và để lại tin nhắn cho Filip. Tôi nghĩ về tất cả những gì tôi biết kể từ khi đến Hà Lan. Dì Helena đã nói gì đó về chuyến đi Venice? Sylvie đã đi với ai đó? Tôi có thể hỏi dì Helena và dượng Willem về điều đó, nhưng chị Sylvie có thể đã nói dối họ. Tôi nhận ra rằng chị gái tôi đã che giấu chính mình nhiều hơn tôi từng biết. Sylvie, tôi cầu nguyện, em sẵn sàng hy sinh hình ảnh từng tưởng tượng trong em về chị để đổi lấy con người thật của chị. Hãy giúp em.

Rồi câu trả lời đến với tôi. Estelle.

## Cuộc gọi thoại

Chủ nhật, ngày 15 tháng 5

Estelle: Chị thực sự rất tiếc. Bố mẹ chị có xem tin trên tivi. Chị có thấy em gọi mấy tiếng trước nhưng chị đang trong chuyến bay. Chị vừa hạ cánh ở Kuala Lumpur. Chị rất sốc. Chị gần như không thể tập trung vào chuyến bay.

Amy: Cảm ơn chị.

Estelle: Sylvie là người đáng yêu và thật thà nhất. Nhiều người chỉ nhìn thấy vẻ bề ngoài của cô ấy. Không thể tin được. [Giọng ngắt quãng] Mấy hôm trước chị còn ở bên cô ấy.

Amy: Vâng, đó là những gì em muốn hỏi chị. Chị có biết gì về chuyến đi Venice của Sylvie không?

Estelle: Tất nhiên rồi. Chị cũng đi cùng mà. Chị đã đặt vé bay.

Amy: Thật sao? Có ai khác đi cùng không ạ?

Estelle: Lukas và Filip. Tụi chị đã có một kỳ nghỉ tuyệt vời. Chà, ngoại trừ một cuộc đánh nhau khủng khiếp giữa hai gã kia.

Amy: Họ đã đánh nhau về chuyện gì?

Estelle: Cũng chẳng có gì. Ngớ ngẩn hết sức. Một cuộc choảng nhau về chương trình mà tụi chị vừa xem xong - chẳng đâu vào đâu cả.

Amy: Thật ra, Filip đã làm quen với em mà không nói gì về việc anh ta biết mọi người. Tụi em đã gặp nhau một vài lần.

Estelle: Cái gì?

Amy: Thật sự, có gì đó hơi đáng sợ. Chị có biết tại sao anh ta lại làm thế không?

Estelle: Amy, chị cũng không biết tại sao. Nhưng Filip là một người đàn ông tốt. Em nên hỏi anh ấy.

Amy: Em đã cố gắng, nhưng không ai nói gì với em. Lukas thì đã biến mất, Filip cũng bặt tăm.

Estelle: Uhm, Lukas cũng không trả lời điện thoại của chị. Filip cũng khá nóng nảy. Còn Lukas, chà, anh ấy và Sylvie luôn có một mối quan hệ rất đặc biệt.

Amy: Em không có ý tò mò, nhưng Lukas có hay biến mất như thế không ạ?

Estelle: Có đấy. Thường có những khoảng thời gian dài chị cũng không biết anh ấy đang ở đâu, vì cả hai đi rất nhiều. Nhưng thường thì anh ấy sẽ gọi lại cho chị. Chị nghĩ chuyện xảy ra này chắc khủng khiếp lắm đối với anh ấy. Chị lo lắm.

Amy: Chị Estelle, Filip và Sylvie có mối quan hệ tình cảm phải không?

Estelle: … Thật sự, chị cũng không biết trả lời như thế nào, nhưng nếu có, chị nghĩ đó chỉ là một tình yêu bề ngoài. Chị nghĩ em tốt hơn nên hỏi anh ấy. Chị không biết Lukas hiện đang ở đâu nhưng chị có thể cho em biết là hầu hết các ngày cuối tuần, Filip biểu diễn với dàn nhạc Philharmonic của Hà Lan. Chị rất tiếc, Amy à. Nhưng thực sự, chị chắc chắn là không ai trong số họ có bất cứ lý do gì để làm hại Sylvie cả.

# Chương 25 Sylvie

Thứ Hai, ngày 25 tháng 4

Ngôi nhà trống trải một cách kỳ lạ khi tôi và Lukas mở cửa trước - chiếc áo choàng mà Isa thường treo trên giá đã biến đi đâu mất? Có lẽ chị ấy ở hiệu thuốc. Lukas và tôi rón rén bước lên lầu, lo sợ Bà thức giấc. Tôi nắm chặt món quà cho bà trong tay, một chiếc móc khóa bằng vàng trắng và chìa khóa Murano. Cánh cửa phòng bà để hở. Tôi đẩy mở nó và một cơn ớn lạnh đột ngột quét qua. Giường của bà đã được dọn sạch và trống không. Thuốc men và bình ôxy cũng biến mất. Không, không thể nào. Nếu có chuyện không hay xảy ra, dì Helena và dượng Willem hẳn phải gọi cho chúng tôi.

Lukas đứng khựng. Sau đó, anh gọi vọng xuống cầu thang, “Mẹ ơi, bố ơi! Bà đâu rồi?”

Dượng Willem ló ra từ phòng ngủ của họ, râu ria lởm chởm, vẫn trong bộ đồ ngủ.

Có gì đó không ổn. Tôi gần như không thở được. Tôi ấn khớp ngón tay vào lồng ngực nhói đau. Giọng tôi the thé và khin khít. “Dì dượng đưa bà đến nhà an dưỡng rồi sao?”

Ông ta lắc đầu, đôi mắt đỏ sưng húp đủ nói lên tất cả. Lukas thều thào, “Không.”

Tôi ghì chặt bên trái đầu như để bịt tai lại, như để ngăn lời xác thực của ông ấy về những gì tôi đã nhận ra. Hơi thở nghẹn lại trong lồng ngực. Tôi lảo đảo lao vào phòng ngủ của bà, nhưng hai đầu gối khụy xuống và tôi va vào khung cửa, chiếc chìa khóa thủy tinh ghim sâu vào lòng bàn tay. Tôi loạng choạng tiến về phía trước cho đến khi ngã sấp xuống, đôi cánh tay sõng soài trên giường bà, nơi tôi đã trò chuyện với bà chỉ vài ngày trước. Chiếc chìa khóa rơi ra khỏi những ngón tay cứng đờ của tôi, đập xuống sàn gỗ và vỡ tan. Tôi úp mặt vào chiếc khăn trải giường đã từng ủ ấm cho bà, nó vẫn còn đây trong khi bà của tôi đã mất, và tôi bật khóc nức nở.

Chiếc giường khẽ rung bật, một sức nặng quằn xuống bên cạnh, và Lukas đang vuốt vuốt lưng tôi. Anh nghẹn ngào, “Ôi, Sylvie.” Tội nghiệp Lukas. Bà đã chăm sóc cho anh cả phần đời.

Lukas sụt sịt, và tôi vực người dậy để đón anh vào lòng. Chúng tôi ôm nhau khóc trong cơn đau quằn quại đến khôn xiết.

Rồi cánh tay dượng Willem choàng lấy cả hai và tôi cứng đờ người. Mùi mồ hôi tỏa ra từ ông ta, sự ấm áp của da thịt lộ rõ qua bộ đồ ngủ mỏng manh. Một cái ôm quá thân mật và tôi cố né đi.

Lukas hỏi, gương mặt anh đẫm lệ, “Chuyện như thế nào? Tại sao ba mẹ không gọi cho chúng con?”

Dượng Willem đứng thẳng dậy và cào xới mái tóc rối bời của ông. “Bà đã yêu cầu thủ tục trợ tử ngay khi các con đi. Bà không muốn hai đứa biết. Đừng tự trách mình. Bà đã định sẵn như vậy. Đó là những gì mà Bà muốn.”

Trước những lời vừa nghe thấy, tôi úp mặt vào tay. Bà không muốn tôi ở bên cạnh. Ngay cả lúc cuối đời bà cũng từ chối tôi. Bà mất khi chỉ có dượng Willem và dì Helena ở bên. Tôi đã mang cả Lukas của bà đi cùng. Vì tôi, mà bà ra đi trong đơn độc.

Lukas rền rĩ, “Nhưng chúng con không nói được lời từ biệt với bà.”

Dượng Willem giơ tay lên hồ như muốn an ủi chúng tôi một lần nữa, nhưng rồi ông thay đổi suy nghĩ, và lại buông thõng tay. “Bà muốn ra đi theo cách nhẹ nhàng nhất có thể. Bà đã tính đến điều này từ mấy tháng trước với bên ủy ban trợ tử khi bà biết bà đã mắc bệnh nan y.”

Tôi cố dò hỏi, “Chuyện đã xảy ra như thế nào?”

“Rất thanh thản. Các thủ tục bắt đầu ngay khi tụi con đi. Hai bác sĩ đã đến vào ngày hôm qua - một là bác sĩ riêng của bà và một từ ủy ban. Họ nói chuyện riêng với bà để chắc chắn rằng bà làm điều đó một cách tự nguyện, không bị ép buộc, và trong tình trạng tỉnh táo và minh mẫn.” Dượng Willem xoa xoa sau gáy tai, chứng co giật cơ mà ông ta mắc phải.

Hôm qua ư, khi tôi và Lukas đang quay cuồng trong điệu nhảy và đắm say trong cái hôn, khi tôi đang vui đùa với chúng bạn. Tôi gần như không thể thốt nên lời. “Có nhanh không?”

“Hai mũi tiêm. Một mũi để cho bà chìm vào giấc ngủ và một để làm tim ngừng đập. Bà không đau đớn gì cả. Bà đi rất thanh thản.”

Một giọng nói cáu gắt và nặng nề phát ra từ phía cửa. “Chơi bời ở Venice thích quá nhỉ?” Là dì Helena, đôi mắt bà ta ngầu đỏ, làn da tái nhợt nhạt, quai hàm nghiến lại như đang kìm nén cơn tức giận và nỗi đau buồn.

Lukas nói, giọng anh vỡ òa, “Mẹ, tụi con không biết gì. Nếu biết, tụi con sẽ không bao giờ đi.”

Bà ta đến bên giường ôm lấy Lukas. “Mẹ không trách con.”

Đôi mắt bà nhìn tôi. Tôi hiểu rõ bà ta muốn ám chỉ ai.

Tôi khao khát có thể ôm ngoại của tôi một lần nữa hoặc một thứ gì đó thuộc về bà. Tôi nhìn quanh căn phòng trống. “Tasha đâu rồi?”

“Ai cơ?” Dì Helena hỏi.

Tôi thều thào, “Dì biết mà. Con búp bê mà Bà đã may cho con. Nó được đặt trên bàn cạnh giường khi con đi.”

Bà ta nhún vai. “Chắc ta đã lỡ tay ném nó đi rồi.”

Tôi giật thót như thể vừa bị bà ta đánh. Tôi ấn nắm đấm vào miệng như để không bật ra tiếng khóc. Cả Tasha và bà đều ra đi. Giống như ngày tôi rời khỏi Hà Lan, bỏ lại tất cả những người tôi yêu thương. Tôi chợt hiểu ra, cũng chính dì Helena đã lấy Tasha đi. Thật nhẫn tâm khi làm thế với một đứa trẻ. Bà ấy biết tôi đã có số gia bảo của ngoại nên đã đánh cắp Tasha từ tôi. Lukas quay qua lại giữa chúng tôi và chìa tay ra cho tôi nhưng tôi đứng phắt dậy. Nếu anh ấy chạm vào tôi, tôi sẽ lại suy sụp mất, tôi không muốn mình như thế trước mặt người phụ nữ này, người luôn ghét cay ghét đắng tôi.

Tôi loạng choạng bước ra khỏi phòng và để nỗi đau buồn chiếm ngự khi một mình trên gác mái.

Venice như một giấc mơ đẹp nhưng giờ tôi lại phải đối mặt với thực tế. Bà đã không còn. Những vật dụng của bà cũng đã bị vứt đi hoặc bị giấu ở đâu đó và dì Helena sẽ không bao giờ cho tôi đụng tới chúng. Tasha, con búp bê mà bà đã tự tay làm cho tôi, đã bị ném vào thùng rác. Tôi đã không ở đây vì bà trong suốt những năm qua và cũng không có mặt để ôm bà khi bà mất.

Tôi nằm lì trên giường cả ngày lẫn đêm. Tôi gửi tin nhắn cho Filip xin hủy bỏ phần còn lại của lịch học. Lukas cố gặp tôi, nhưng tôi không để anh ấy vào. Tôi yêu anh, nhưng chúng tôi không thể tiến xa hơn. Tôi đã cháy hết mình. Tôi đã tận hưởng thời gian của chúng tôi ở Venice: niềm khao khát, cảm thức về anh, làn da, mùi hương, sự đụng chạm của anh… Nhưng sau những đam mê đó, sự phản bội dường như là tất yếu. Tôi biết ham muốn này sẽ dẫn tôi đến gần hơn với bờ vực, với cám dỗ của số phận. Tôi đã lao xuống và suýt chết tự bao giờ. Tôi không chắc mình đã hành động ra sao. Nỗi thống khổ đã ăn mòn thân xác và tôi không thể chịu thêm bất kỳ một tổn thương nào nữa với trái tim xước sẹo của mình.

Estelle để lại tin nhắn cho tôi, nhưng tôi không trả lời. Tình bạn đã khiến tôi thảm hại. Theo một cách nào đó, tôi đã giận cả ba người họ vì đã lôi kéo tôi đến Venice, dù tôi biết đó là lỗi của chính mình. Hơn nữa, tôi cũng đã phá nát mối quan hệ giữa tất cả.

Khi tôi bình tâm lại, tôi gọi cho mẹ và nói với mẹ rằng Bà đã mất. Mẹ nức nở khóc, từng tiếng nấc đâm vào những yếu điểm trong tôi. Tôi không dám nói với mẹ rằng tôi đã không ở cạnh bà lúc cuối đời. Tôi đã không thực hiện được mục đích ban đầu của tôi khi quay lại Hà Lan. Khi Amy nói qua điện thoại, tôi đã dặn con bé, “Chăm sóc mẹ giúp chị.” và con bé đã đồng ý, “Em hứa.”

Hai hôm nữa là Ngày của Vua, là sinh thần của Quốc vương Willem Alexander. Dù chỉ ở trong nhà, nhưng tôi thừa biết đám người Hà Lan sẽ mặc lên mình những bộ đồ màu cam neon lòe loẹt, ăn mừng và uống rượu bia linh đình khắp cả nước. Bọn họ vẽ cờ Hà Lan lên mặt; khoác khăn choàng màu cam và đeo những chiếc kính râm to oạch có dòng chữ KING; họ đội những chiếc mũ có thể đựng cả lít bia, với một ống dẫn để có thể hút chúng xuống miệng. Đây là dịp để những người Hà Lan luôn sống trong khuôn phép có thể lơi lỏng và bung xõa. Nhiều người tiết kiệm cả năm chỉ để dành tiệc tùng cho ngày này. Thật là một ngày tệ hại để khóc thương cho những tang tóc.

Khi tôi còn nhỏ, nó được gọi là Ngày của Nữ hoàng, vì lúc đó Nữ hoàng Beatrix vẫn còn trị vì. Bà đã từng rất thích ngày lễ này. Đó là một ngày trong năm khi mọi người có thể bán những món đồ cũ của họ trên đường phố, mà không cần bất kỳ loại giấy phép nào. Bà sẽ đánh thức tôi và Lukas thật sớm để ra khỏi nhà vào lúc bảy giờ sáng.

“Nhanh lên nào, không thì chẳng còn đồ tốt đâu.” Bà giục. Bà mang theo cả chiếc xe đẩy lớn của mình cùng với chúng tôi. Quảng trường ở trung tâm bỗng trở nên khác lạ, đông nghịt những trẻ em cùng bố mẹ đang co ro trước những cơn gió buổi sáng sớm, mỗi hộ sẽ trải một tấm bạt và đổ đống lên đó nào là đồ chơi cũ, sách, ấm trà, và cả xe đạp. Nhiều người đang nhấm nháp cà phê trong khi mắt lim dim, họ vận lên mình những chiếc áo và mũ màu cam chói lóa. Bà rất thích mua những món hời và sẽ ghé lại ở từng quầy hàng. Bà cũng luôn cho Lukas và tôi một ít tiền để tiêu xài - năm mươi xu cho bộ trò chơi ráp hình, một hào florin[[7]](file:///D:\Ebook-Center\Đi%20Tìm%20Sylvie%20Lee.docx#_7__Dong_Florin___don_vi_tien_Ha) cho một chiếc xe đồ chơi. Thỉnh thoảng người ta cũng bán bánh quy hoặc bánh nướng còn nóng hổi. Lukas luôn tiêu hết sạch tiền ngay cho những thứ như viên bi, khủng long bằng nhựa, bộ trò chơi Lego, còn tôi thì thích để dành tiền của mình, biết thừa rằng tôi có thể sẽ tìm thấy thứ gì đó đắt hơn. Chính tại những khu chợ trời trong Ngày của Nữ hoàng, tôi đã mua những cây nến thơm mùi hoa oải hương và những tách trà tao nhã cho Bà, dì Helena và dượng Willem. Mặc cho nỗi sợ dì Helena vẫn đeo bám, tôi vẫn yêu và cố gắng hết sức để làm hài lòng dì ấy. Bà mua cho chúng tôi những cốc socola nóng hổi hoặc những chiếc bánh quế caramen ấm nóng vừa mới ra lò để nhóp nhép khi chúng tôi đi mua sắm. Bà sẽ chất đầy xe đẩy với những tượng vũ công ba-lê bằng sứ, đồng hồ bằng đồng, ly thủy tinh, rồi chúng tôi sẽ cùng nhau đi bộ về nhà, Lukas sẽ đẩy xe, còn bà và tôi đi theo sau, tung tẩy tay trong tay.

Trước khi bà mất, tôi đã nói chuyện với bà về luật chôn cất ở Hà Lan và về nguyện vọng của bà. Chuyện này chẳng giống người Trung Quốc chút nào. Chúng tôi không muốn nói một cách quá cởi mở về cái chết, nhưng tôi muốn chắc chắn rằng mọi thứ sẽ được thực hiện theo những gì bà tâm nguyện, chứ không phải theo ý muốn của dì Helena.

“Sao cơ? Bọn họ có thể đào mộ bà lên sau mười năm? Rồi sau đó đem ném xương cốt đi?” Điều này không thể xảy ra với bà. Ở Trung Quốc, nơi chôn cất là một điều vô cùng quan trọng. Nhà nhà tranh giành nhau những chỗ tốt nhất trên núi cho những người thân yêu của họ vì đó là nơi duy nhất có phong thủy tốt. Theo cách này, người ta tin rằng, những người quá cố có thể tiếp tục ban phước lành cho những người còn sống. Sinh khí của gió, nước và đất hòa hợp ở đó. Bà lắc đầu. “Thật man rợ.”

“Phong tục ở đây rất khác. Luật chôn cất cần phải được thay đổi ở Hà Lan và cả trong những nghĩa trang vì dân số quá đông đúc. Chẳng có đủ chỗ nữa. Họ thường không cho phép gia hạn sau mười năm.”

Bà tựa lưng vào gối, má và mắt trũng xuống, trầm mặc. “Con quyết định đi, Sylvie.”

Một cơn đau lướt qua khi nghĩ về cái chết của bà. Nó đã đến rất gần đến vậy sao? Tôi phải tự vực mình dậy. Điều quan trọng nhất là bà vui. “Con không thể làm điều đó, ngoại ơi. Việc này rất trọng đại. Con muốn nghe mong muốn của ngoại. Cũng có khả năng một ngôi mộ thiên nhiên. Nghĩa là ngoại sẽ được đặt ở đâu đó trong thiên nhiên, không có bia mộ. Nhiều người Hà Lan thích lựa chọn này.”

Bà giận dỗi và phẩy tay yếu ớt. “Không tên và bị lãng quên trong mớ bùn lầy của đất nước này à? Ngoại không muốn đâu.”

Tôi nén một nụ cười. “Chúng con có thể cố đưa ngoại đến một vùng đất khác.”

Bà ngồi thẳng dậy, tôi đặt một cái gối sau lưng để bà không bị mỏi. “Ở đâu? Đến nước Mỹ, nơi mà ta chưa từng đến bao giờ? Hay trở về lại Trung Hoa? Không, ngoại đã đi quá lâu rồi. Ngoại muốn bay tự do, như phượng hoàng. Ngoại muốn gặp lại ông của con. Rồng và phượng, âm và dương, nam và nữ. Cái chết rồi sẽ như mây trôi nước chảy: tự nhiên, đẹp đẽ, tự do.” Giọng bà như lạc đi. Sự kích động đã khiến bà đuối sức.

Tôi nắm lấy tay bà trong đôi tay của mình. Hạnh phúc biết bao khi bà vẫn ở bên chúng tôi. Tôi trân trọng từng khoảnh khắc bên bà, bất kể hỉ nộ thế nào. Tôi hắng giọng để nuốt trôi cơn khản đặc. “Ngoại có muốn hỏa táng không?” Đây là cách mà tôi muốn cho bản thân mình. Nó tốt cho thân thể này.

Bà suy nghĩ một lúc rồi khẽ gật đầu. “Đúng rồi. Ta là một phụ nữ hiện đại. Các nghi lễ phải phù hợp với nơi mà chúng ta đang sống. Thầy phong thủy già của chúng ta chắc sẽ khốn đốn lắm nếu sống ở châu Âu.”

Trong ngày tang lễ của bà, chúng tôi lái xe qua một khu đất rậm rạp để đến một tòa nhà một tầng hình chữ nhật dài, trông như một khối bê tông giữa một đồng cỏ bằng phẳng. Tháng tư thật ngọt ngào nhưng lại vận một chiếc khăn tang trắng. Mặc cho những ngày đầu mùa ấm áp, ngày hôm nay lại hóa ngày lạnh lẽo nhất trong năm, gần như chạm tới đỉnh cực của mùa đông hơn bất cứ sự tái sinh nào của mùa xuân. Bầu trời trải dài đến đường chân trời, xám và trong, như màu mống mắt của một con ngươi không bao giờ chớp. Khi tôi và Lukas bước ra từ ghế sau xe, hơi thở chúng tôi hóa sương mù. Chúng tôi rét buốt như những con cừu vừa bị tỉa sạch lông.

“Ít nhất bà cũng sẽ vui vì trời khô ráo,” Lukas nói, hơi thở của anh bay biến vào trong không khí như một bóng ma.

Bà luôn mang theo một chiếc ô lớn hơn cả bà vào những ngày mưa. Bà ghét thời tiết ẩm ướt lạnh lẽo. Những phụ huynh khác thường để ý, họ chờ đợi lúc bà sẽ bị gió bốc lên như một chiếc trực thăng giữa bão tố. Cả Lukas và tôi đều chui lọt bên dưới chiếc ô đồ sộ đó. Anh ấy luôn là chàng trai cao khỏe nên đã giúp bà giữ nó khi tôi nắm chặt tay bà ở phía bên kia.

Chúng tôi bước vào sảnh lễ tân, nơi những vị khách đang đứng đợi. Trước sự ngạc nhiên của tôi, Oma và Opa đã có mặt ở đó. Tôi đã hoàn toàn quên mất họ. Oma giật mình khi nhìn thấy tôi. Tôi nghĩ bà ấy cũng không ngờ sẽ gặp tôi. Đã quá nhiều năm. Họ từng đến thăm chúng tôi từ Bỉ vào mỗi dịp sinh nhật và những ngày lễ lớn. Khi dì Helena ngày càng trưởng thành hơn, Oma và Opa lại ngày càng nhỏ thó và gầy gò hơn. Da và mắt của họ đục trắng, dù tóc của Oma vẫn nhuộm đen. Tôi không biết nhiều về họ. Họ chưa bao giờ gần gũi đủ để xóa bỏ những khuôn phép. Tôi vẫn nhớ họ luôn mang theo những bao sô cô la lớn cho Lukas và tôi.

Giờ thì tôi đã cao hơn cả hai người họ. Tôi cúi xuống hôn Oma ba lần trên má.

Nước mắt trào ra trong đôi mắt bà ấy. “Bà biết con rất yêu ngoại con.”

“Con cảm ơn, Oma.” Tôi đã không bao giờ nhận thấy giọng Bỉ của họ khi tôi còn nhỏ, nhưng vì khi ấy họ chỉ mới chuyển đến Antwerp. Đây là cách giúp tôi có thể nhận thức rõ về thời gian: Oma và Opa đã sống ở đó đủ lâu để học được chất giọng ở đó.

Opa vỗ nhẹ lên cánh tay tôi. Tôi dành một chút thời gian để xem xét xung quanh khu vực tiếp đón khách, lạnh lẽo và buồn bã. Chỉ có một chiếc ghế sofa dài hiện đại với phần da đệm phẳng. Phần mông ghế cứng phủ màu nâu tối với lưng tựa sặc sỡ màu be và cam như được thêm vào để la liếm chút khí sắc cho gian phòng. Mọi thứ không theo một tôn giáo nào. Chẳng có cây thập tự giá cũng không có tượng Phật ở đâu cả. Chúng tôi đã được hỏi là liệu có cần một linh mục không nhưng chúng tôi đã lịch sự từ chối. Căn phòng này trông thực dụng như chính người Hà Lan, không có gì gợi lên ý nghĩ về một thiên đàng hay thế giới bên kia. Tôi nhắm mắt và cầu nguyện với các vị thần ngự trong tâm. Xin hãy đưa bà về với tổ tiên của chúng con.

Chủ trì buổi tang lễ, một người đàn ông phục phịch trong bộ com-lê tối màu, chào chúng tôi và dẫn chúng tôi đến phòng dành riêng cho tang gia. Nó giống như một phòng khách kiểu mẫu của Hà Lan, với một vài chiếc ghế bành vuông bọc vải màu chàm được bố trí xung quanh hai bàn cà phê không ăn nhập gì với nhau. Chúng tôi ngồi đó và được phục vụ trà, cà phê. Cảm giác như chúng tôi đang đến thăm những người họ hàng xa, chứ không phải để tiễn đưa người phụ nữ mà tôi yêu thương nhất - người mẹ thực sự duy nhất tôi từng có.

Sau đó, vị chủ lễ nói với chúng tôi rằng nếu muốn, chúng tôi có thể nói lời tạm biệt với người quá cố riêng trong phòng tẩm liệm. Oma, Opa, dì Helena và dượng Willem đứng lên nhưng tôi vẫn ngồi lại đó. Lukas ngồi sau lưng tôi, anh xích lại gần tôi hơn trên chiếc ghế sofa. Tôi không muốn để dì Helena nhìn thấy nỗi buồn đau của mình và chắc dì ấy cũng không muốn tôi thấy cảm xúc của bà ta lúc này. Sau một hồi khó xử, họ rời đi.

Khi họ trở lại, đôi mắt họ sưng lên và lớp trang điểm trên mặt dì Helena gần như đã trôi đi. Tôi đã chẳng buồn trang điểm. Sau đó, Lukas và tôi vào phòng tẩm liệm cùng nhau. Căn phòng nhỏ xíu, chỉ đủ chỗ cho một vài người đứng xung quanh chiếc quan tài gỗ gụ đỏ đóng kín, đặt trên một chiếc bàn cao ở trung tâm. Hai chiếc ghế đơn độc dựa vào tường, màu be dịu mắt được phủ lên trên nó.

Tôi thật sự không thể hiểu: Bà ở trong chiếc quan tài đó. Sao bà có thể thở được chứ? Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Bà nhỏ bé làm sao khi ở nơi chật chội đó. Một cảm giác đột ngột thôi thúc tôi mở nắp, để giải phóng cho bà, để bà được tự do. “Bà không thích mấy thứ tum hum kiểu Hà Lan đó đâu.”

Rồi một bàn tay to lớn nắm lấy tay tôi và Lukas ôm tôi vào lòng. “Bà đã đi rồi. Bà đã được tự do rồi.” Tôi nhắm mắt lại và tựa má vào vai anh khi anh ấy vuốt tóc tôi. Anh khẽ nói, “Không còn đau đớn nữa. Không phải nhọc nhằn thở nữa rồi.”

Rồi chúng tôi lại nức nở khóc, cánh tay chúng tôi choàng lấy nhau, hai đứa trẻ mà bà đã từng chăm sóc, ấp ôm.

“Chúng ta đã không có mặt,” tôi thì thầm. “Em đã khiến cho bà thất vọng. Là lỗi của em.”

“Không phải.” Anh ấy giữ cằm tôi trong tay và cúi xuống lau nước mắt cho tôi. “Bà đã muốn như thế. Em có nhớ điều cuối cùng bà nói với chúng ta không?”

“‘Hãy mở lòng. Hãy hạnh phúc nhé con.’” Và với những lời đó, gánh nặng trong tôi nhẹ bẫng đi đôi chút. Tôi nhủ thầm trong đầu, Ngoại ơi, con biết là ngoại có thể nghe thấy con. Con yêu ngoại.

Tận đáy lòng, tôi nghe tiếng bà đáp: Ngoại cũng yêu con, Tuyết Lài à.

Khi đến giờ làm lễ, Lukas, dượng Willem, Opa, Oma, dì Helena và tôi đóng vai trò hộ tang. Chúng tôi nắm vào sáu tay khiêng trên chiếc quan tài. Nó nặng hơn tôi tưởng. Có lẽ trọng lượng của gỗ còn nặng hơn cả chính Bà. Opa và Oma đứng ở phía trước, dì Helena và tôi ở giữa, Lukas và dượng Willem giữ phía sau.

Chiếc quai cầm bỏng rát trong tay tôi. Tôi không thể kham nổi áp lực oằn lên mình. Tôi đang khiêng thi thể của bà. Một giọt nước mắt lăn dài trên má. Bà thực sự đang ở bên trong. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại được bà, cảm nhận bàn tay bà nắm lấy tay tôi. Tôi sẽ không bao giờ có thể đưa bà đi nghỉ mát ở những nơi xa xỉ, chiêu đãi bà ở nhà hàng hay đưa bà trở về Trung Quốc. Đã quá muộn.

Khi chúng tôi đi vào gian phòng chính, tôi ngạc nhiên khi thấy nhiều người đến dự tang lễ. Tôi đã không mong chờ bất cứ ai. Estelle và Filip ngồi ở hàng ghế đầu. Estelle rõ ràng vừa khóc và Filip trao cho tôi một nụ cười đồng cảm. Có lẽ tôi đã không hoàn toàn phá hỏng tình bạn giữa chúng tôi. Những người hàng xóm đều có mặt, những người Hà Lan tình nghĩa và chân thành. Dẫu cho Bà chưa bao giờ học cách để nói chuyện với họ, họ vẫn đến vì bà. Phần nhạc lễ là một số bài cổ điển chung chung được nhà hỏa táng chọn. Bà chưa bao giờ nói với tôi sở thích của bà.

Khi chúng tôi tiến gần phía trước, tôi khấp khởi khi thấy chiếc bàn cho quan tài được đặt theo cách của người Trung Quốc, với di ảnh được lộng khung lớn ở phía trước. Tôi chăm chú nhìn và nhận ra đó là một trong những bức ảnh mà Lukas đã chụp vào ngày tôi làm tóc và trang điểm cho bà.

Lukas thì thầm với tôi khi chúng tôi ngồi xuống vị trí của mình, “Chính Bà đã chọn nó.”

Căn phòng giản dị một cách khắc khổ - những hàng ghế xếp thành hàng ngay ngắn ở phía đối diện quan tài và một dải ghế vòng cung nằm im ỉm không dùng đến. Đối với người Trung Quốc, đám tang là thời khắc của những đau buồn, bao giọt lệ, những cái đấm vào ngực vì tiếc thương, những cánh tay rũ rục đốt giấy thiêng để hóa bạc vàng dành cho người quá cố. Căn phòng phải luôn ngập đặc trong khói nhang. Đâu rồi những nhà sư tụng kinh, những người than khóc đầy đau xót? Ôi, Ngoại ơi, tôi nghĩ thầm, chúng ta đã đặt chân đến một vùng đất xa lạ.

Hoa của bà đã không được kết thành vòng hoa tang như ở Trung Quốc. Dì Helena và dượng Willem không bao giờ làm theo những phong tục xưa khi ở đây. Những người hàng xóm sẽ nói gì về việc chúng tôi đốt giấy tiền vàng mã ở sân sau? Tôi thầm biết ơn mẹ và bố, những người luôn giữ gìn truyền thống của chúng tôi trong khoảng vườn nhỏ phía sau nhà, nơi mà chính cái ẩn danh ngay trong lòng thành phố New York đã bảo vệ chúng tôi - chẳng một ai nói ra nói vào nếu họ có để ý đến chúng tôi - và cả các sư thầy tốt bụng ở ngôi đền trong khu phố Tàu, nơi chúng tôi thường đến xin những lá xăm về vận mệnh của mình trong năm, mỗi lá xăm được xốc rơi ra từ một chiếc ống tre. Tôi ước gì tôi có thể đưa bà đi. Có bao nhiêu ngăn dành sự hối tiếc trong một con người? Sự ân hận trong tôi là vô hạn.

Estelle chấm khăn giấy lên mặt và Filip choàng cánh tay anh qua tay cô. Tôi đã biết thể nào ngày này cũng đến. Nhưng sao lòng tôi vẫn đau đến như vậy? Thật xót xa khi để bà nằm lại trong quan tài khi chúng tôi rời khỏi phòng.

Trong một căn phòng khác, mọi người được phục vụ trà hoặc cà phê và một lát bánh. Mọi thứ đều rất văn minh. Những người hàng xóm, trước bất kỳ xúc cảm mãnh liệt nào, kể cả là buồn đau, đều trao cho chúng tôi ba nụ hôn bất diệt lên má, nói lời chia buồn, và rồi rời đi. Không ai trong số họ thực sự biết Bà. Bà chỉ là một phụ nữ Trung Quốc nhỏ bé đến khôi hài sống trên cùng con phố với họ.

Một cái chạm vào cánh tay. Đó là Filip. Tôi để anh ta kéo tôi ra ngoài phòng dưới cái nhìn cảnh giác của Lukas.

Khi chỉ có hai chúng tôi, anh ấy hỏi, “Cậu ổn chứ?” Không đợi tôi trả lời, anh kéo tôi vào lòng và ôm tôi thật chặt. “Đừng tự trách bản thân mình.”

Tôi sụt sùi. “Mình rất xin lỗi cậu, Filip.” Tôi đã đối xử rất tệ với anh ấy.

Giọng anh như bị bóp nghẹt trong làn tóc tôi. “Nó chỉ luôn là một trò đùa bông phèng giữa cả hai thôi, cưng à. Tớ biết mà.”

Tôi không hỏi thêm nữa. Nhưng nếu thật sự là như thế, tại sao anh ta lại tức giận đến như vậy khi ở Venice?

Khi tôi trở lại phòng, tôi chợt nhớ đến một bài hát thiếu nhi của Hà Lan:

Nơi xứ xanh ngát xanh

Hai chú thỏ tinh ranh

Một du dương thổi sáo

Một lùng tùng trống khua

Chợt gã thợ săn hùa

Nã đạn cướp một đi

Và ta hẳn cũng biết

U hoài và sầu muộn

Đeo bám mãi một kia.

Bây giờ khi bà đã mất, một nửa cuộc đời tôi đã không còn, cả sự bình an trong vòng tay, nụ cười, tình yêu của bà dành cho tôi cũng vụt tan.

Lukas là tất cả những gì tôi còn lại.

## Cuộc gọi thoại

Thứ Năm, ngày 28 tháng 4

Sylvie: Bà không muốn chết một cách đau đớn, mẹ à. Cuối cùng thì bà cũng đã hóa bụi hồng rời bỏ trần gian nơi mây trôi nước chảy này.

Mẹ: Mẹ rất mừng vì con đã ở bên bà, Tuyết Lài à. Mẹ chỉ ước mình - [tiếng nức nở]

Sylvie: Kìa mẹ.

Amy: Chị Sylvie, là em đây. Nói chuyện lúc này có vẻ không ổn với mẹ.

Sylvie: Này, chị nhớ em lắm.

Amy: Chị có ổn không?

Sylvie: Ôi, cưng ơi. Thật sự, khá khó khăn em à. [tiếng đứt quãng] Chị thương Bà rất nhiều.

Amy: Em biết mà, Sylvie. Nhưng bà vẫn mãi bên chị. Em chắc chắn về điều đó. Khi nào thì chị về?

Sylvie: Chị cũng không chắc nữa. Công việc của chị ở đây vẫn chưa xong. Chị sẽ bay về ngay khi có thể.

Amy: Chị hứa đấy nhé, Sylvie. Em rất mong được gặp chị.

Sylvie: Hãy chăm sóc cho mẹ thay chị, được chứ?

Amy: Em biết rồi. Hẹn sớm gặp lại chị.

Sylvie: Yêu em. Chị sẽ quay về trước khi em biết.

# Chương 26 Amy

Chủ nhật, ngày 15 tháng 5

Dàn nhạc Philharmonic của Hà Lan có một trang web bằng tiếng Anh. Tôi kiểm tra lịch trình của họ và thấy họ sẽ biểu diễn tối nay ở Nhà hát Opera và Ba lê Quốc gia Hà Lan tại Amsterdam. Tóm được anh rồi, Filip. Họ dự định sẽ chơi Rusalka của Dvo ák, một tác phẩm yêu thích của tôi, một vở opera về nàng thủy thần nghe theo tiếng gọi của bản ngã và rồi từ bỏ luôn cả giọng nói của mình. Nhưng vé đã được bán hết, và tôi sẽ không thể nói chuyện với anh ta ở đó. Tôi sẽ phải đối chất với anh ta sau đó hoặc suốt một trong hai phiên tạm nghỉ. Tôi nhớ lại buổi tìm kiếm trên thuyền Epsilon. Anh ta là một con nghiện thuốc lá. Mọi địa điểm trong nhà ở Hà Lan đều là nơi cấm hút thuốc, vì vậy anh ta có thể sẽ ở bên ngoài trong giờ nghỉ. Tôi biết hồi diễn đầu tiên mất khoảng một giờ. Nếu tôi vội, tôi có thể bắt được anh ta hôm nay.

Tôi đi tàu lửa đến Nhà ga Trung tâm Amsterdam và chuyển sang tàu điện ngầm đến Waterlooplein. Đã qua tám giờ tối và bên ngoài trời vẫn sáng. Tôi phải nheo mắt trước cái le lói của chiều tà.

Tôi đi qua khối nhà rộng lớn của tòa nhà chính để tới mặt tiền hình vòng cung của nhà hát opera đối diện với sông Amstel. Tôi tựa người vào một cọc của bến tàu và quan sát khi bầu trời tối dần, mặt tiền lót đá cẩm thạch trắng sủi sục dưới những tia nắng vàng vọt thành những cột sáng màu sapphire rực rỡ, tỏa ra trước những ánh đèn lam nhân tạo. Vài con thuyền neo đậu dọc bờ sông. Ngoài xa, dòng sông chốc trầm mặc và u tối. Những ô cửa sổ tuênh huếch để lộ tiền sảnh nội thất cong và bậc thang người.

Ai đó hé cửa mở và tôi có thể nghe thấy dòng âm điệu miên man của Khúc hát gửi trăng từ Hồi I. Tôi đã không bỏ lỡ phiên đầu tiên. Giọng ca u sầu của người nghệ sĩ như trôi trên mặt nước, khao khát vì tình yêu:

Hỡi vầng trăng trên bầu trời thăm thẳm,

Người vòng quanh thế giới này bao la

Chăm chú nhìn nơi ở của nhân gian

Trăng ơi hỡi, bảo ta hay người yêu ta nơi đâu!

Nó làm tôi nhớ đến Sylvie. Đêm Trung Thu, vào ngày thứ mười lăm của tháng Tám Âm lịch, luôn là ngày lễ yêu thích của chị ấy. Sylvie sẽ đứng ở cửa sổ và dõi mắt ngắm trăng tròn. Có lần, tôi nghe chị ấy thì thầm, “Ông Trăng ơi, xuống đây và xơi miếng bánh nào.” Chị nói với tôi rằng, “Khi chị chuyển đến Mỹ từ Hà Lan, mặt trăng là thứ duy nhất đi cùng chị.” Đó là một trong những lần ít ỏi chị nói về cuộc sống mà chị đã từng có trước khi tôi tồn tại. Chính nơi đây, trong đêm cô đơn này, những giọt nước mắt chảy dài trên má tôi, nơi không một ai có thể thấy.

Tôi nghe thấy một tiếng chiêng và đám đông những người ăn vận chỉn chu bên trong bắt đầu tiến đến các cửa. Tới lúc rồi. Có một vài lối ra. Tôi nhịp bước tiến rồi lại lùi, e ngại sẽ bỏ lỡ anh ta, và tự hỏi tôi sẽ làm gì, đối mặt như thế nào với một người đàn ông tôi nghĩ có thể liên quan đến cái chết của chị mình. Nhưng tôi có thể mang ai theo để đề phòng chứ? Cảnh sát nghĩ rằng tôi thật lố bịch và Lukas thì đã biến mất. Những âm thanh của tiếng Hà Lan và tiếng cười trôi như một đám mây xung quanh tôi. Tôi nhìn chăm chú vào từng khuôn mặt người, hy vọng tìm thấy Filip. Ở đằng xa, một nhóm người mang cà vạt đen đang rảo bước ra khỏi cửa bên hông chừng như là lối ra dành cho các nhạc sĩ. Tôi khoanh tròn họ, nhưng anh ta không ở trong nhóm đó.

Rồi tôi bắt gặp một đốm lửa lẻ loi nơi điếu lọc và nhận ra Filip ngay tắp lự: dáng hình lực lưỡng, cái nghiêng đầu của anh ấy. Anh ta đứng một mình cạnh bờ ở ngoại vi đám đông. Một làn gió khô khốc thổi qua và tôi rùng mình. Nhiều người trò chuyện với nhau và uống rượu sâm banh. Sẽ có ai nhìn thấy hay nghe thấy nếu anh ta đẩy tôi xuống nước hay không?

Khi tôi bước tới cạnh anh ta, anh ta giật nảy người và làm rơi điếu thuốc. “Em làm tôi giật cả mình.”

“Anh nợ tôi một lời giải thích.”

Anh vẫy tay hàm ý xua đuổi. “Giờ không phải lúc. Tôi phải sớm quay lại bên trong rồi.”

Cổ tôi đờ cứng và nhịp đập loạn lên tới mang tai. Tôi đẩy anh ta thật mạnh, mặc cho anh gần như cao hơn tôi cả một sải chân. Anh ngã về phía sau. Giọng tôi gào lên trong tiếng rít

dữ dội. “Chị. Của. Tôi. Chết. Rồi. Anh đã nói dối tôi. Hẳn anh cũng dối gạt chị ấy. Sao anh dám tránh mặt tôi bây giờ chứ?”

Mắt anh ta tóe lửa và khuôn mặt như biến thành thứ gì đó tàn nhẫn và dữ dội. Anh ta giơ tay lên như muốn đánh tôi và tôi chợt lo sợ. Trời tối sầm. Tôi chắc chắn không ai có thể nhìn thấy chúng tôi. Sóng vỗ vào bến tàu và con nước trông hung hãn và mênh mông. Tôi lùi lại.

Cơn tức giận trào ra từ khuôn mặt anh ta và anh ta thụi một cú đấm vào lồng ngực mình. Anh nhắm nghiền mắt. “Anh xin lỗi. Vì tất cả.”

Tôi vẫn còn run rẩy và vòng tay ôm lấy mình. “Tại sao anh lại nhảy lên xe đạp của tôi?”